

TUẦN 16:**Thứ Hai ngày 22 tháng 12 năm 2025****Hoạt động trải nghiệm:****SINH HOẠT DƯỚI CỜ:****CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP QĐND VIỆT NAM 22-12****Tiếng Việt:****ĐỌC: PHIM HOẠT HÌNH “CHÚ ỐC SÊN BAY”****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng, rõ ràng toàn bộ văn bản Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay": biết ngắt, nghỉ hơi phù hợp; tốc độ đọc khoảng 90 - 100 tiếng trong 1 phút; Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản quảng cáo Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay", biết đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với mỗi phần trong văn bản quảng cáo.
- Đọc hiểu: Nhận biết được đặc điểm về nội dung chính của từng phần trong văn bản quảng cáo. Hiểu được thông tin của mỗi nội dung trong văn bản quảng cáo. Hiểu mục đích của văn bản quảng cáo phim: Giới thiệu cho nhiều người biết được nội dung, nghệ thuật của bộ phim và kích thích khán giả đến xem phim....

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Cho HS đọc lại đoạn 2 trong bài Tập hát quan họ – Trả lời câu hỏi: Nêu cảm nhận của em về nghệ thuật hát quan họ. - GV cho HS xem clip đoạn phim hoạt hình Tia Chớp Nông Nỗi - Chú ốc sên bay.	- HS đọc - HS trả lời - HS xem clip đoạn phim hoạt hình Tia Chớp Nông Nỗi - Chú ốc sên bay, ghi nhớ nội dung đoạn phim và trả lời câu hỏi của GV.
	
- GV gọi 2-3 HS trả lời câu hỏi trước lớp.	- HS trả lời

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Đoạn phim vừa rồi có những nhân vật nào? + Em thích chi tiết nào nhất trong đoạn phim? - GV nhận xét ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài. Mỗi bộ phim được sản xuất ra làm thế nào để mọi người biết và đến xem? Chúng ta hãy tìm hiểu điều đó qua bài đọc Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay".	
2. Khám phá.	
2.1. Luyện đọc - GV đọc mẫu lần 1 - GV hướng dẫn đọc: Đọc diễn cảm, giọng hào hứng, sôi nổi, phân biệt giọng đọc ở mỗi đoạn. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến... chiếu phim Quốc gia + Đoạn 2: Nội dung hấp dẫn ... của ốc sên + Đoạn 3: Phần còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>đặc sắc, thoả sức, trưởng thành, quảng bá....</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: + <i>Hãng phim hoạt hình Việt Nam/ trân trọng giới thiệu bộ phim hoạt hình đặc sắc: "Chú ốc sên bay". Một chú ốc sên/ có khát vọng bay đi khắp nơi để khám phá thế giới.</i> + <i>Mỗi tập phim (với độ dài 10 phút)/ kể một câu chuyện nhỏ trong hành trình bay lượn, trưởng thành và đạt được ước mơ của ốc sên.</i> - GV hướng dẫn đọc ngữ điệu: Nhấn giọng ở các từ ngữ, thông tin quan trọng (câu giới thiệu mở đầu, phần thông tin về hãng phim, tên phim, thời gian khởi chiếu, nơi khởi chiếu...) ở những từ ngữ thể hiện, cảm xúc, gây chú ý trong bài đọc,... - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- Hs lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
3. Luyện tập.	
3.1. Giải nghĩa từ.	

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh							
- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có) + Kỹ xảo (điện ảnh): Kỹ thuật đặc biệt để xây dựng, xử lý hình ảnh cho các bộ phim. + Công nghệ 3D: Công nghệ sử dụng phần mềm đồ họa vi tính để làm cho hình ảnh trong phim trở nên sống động hơn, khiến cho người xem cảm thấy như đang được tham gia vào bộ phim.		- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ							
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, gọi đại diện nhóm trình bày Câu 1: Trong tờ quảng cáo, những thông tin dưới đây về bộ phim được giới thiệu như thế nào? <table><tr><th>Tên phim</th><th>Thể loại phim</th><th>Thời gian, địa điểm khởi chiếu</th></tr><tr><td colspan="3"> - GV nhận xét, tuyên dương Câu 2. Tờ quảng cáo cho biết những gì về nội dung và kỹ xảo của bộ phim? - Gọi đại diện nhóm trình bày </td></tr></table>		Tên phim	Thể loại phim	Thời gian, địa điểm khởi chiếu	- GV nhận xét, tuyên dương Câu 2. Tờ quảng cáo cho biết những gì về nội dung và kỹ xảo của bộ phim? - Gọi đại diện nhóm trình bày			- HS trao đổi trong nhóm, mỗi HS nêu ý kiến cá nhân rồi nhóm thống nhất ý kiến. - Đại diện nhóm trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung. Cả lớp thống nhất câu trả lời. + Tên phim được in màu cam, đậm, rõ, cỡ chữ to nhất, thể loại phim được giới thiệu ngay phần đầu trước tên phim. Thời gian, địa điểm khởi chiếu được in đậm ngay dưới tên phim. - 1 HS đọc câu hỏi 2. - HS đọc thầm lại bài đọc, suy nghĩ, tìm những thông tin trong bài để trả lời. - HS làm việc theo nhóm bàn (lần lượt từng em nêu ý kiến đã lựa chọn), sau đó trao đổi để thống nhất câu trả lời, có thể ghi nhanh ý chính vào nháp. + Về nội dung phim: Quảng cáo cho em biết nhân vật chính trong phim là một chú ốc sên. Chú ốc sên ấy được một nhà khoa học gắn cho đôi cánh để bay khắp nơi, khám phá thế giới; bộ phim có nhiều tập, mỗi tập dài 10 phút kể một câu chuyện nhỏ trong hành trình của ốc sên...	
Tên phim	Thể loại phim	Thời gian, địa điểm khởi chiếu							
- GV nhận xét, tuyên dương Câu 2. Tờ quảng cáo cho biết những gì về nội dung và kỹ xảo của bộ phim? - Gọi đại diện nhóm trình bày									

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Câu 3. Theo em, những từ ngữ nào trong tờ quảng cáo có tác dụng gây ấn tượng thu hút khán giả? - GV khích lệ và khen ngợi những HS đã biết nêu ý kiến cá nhân về những từ ngữ gây ấn tượng nhất trong tờ quảng cáo. Câu 4. Nhận xét về hình thức trình bày của tờ quảng cáo? - GV yêu cầu HS quan sát và suy nghĩ về cách trình bày của tờ quảng cáo. - GV gọi một số HS phát biểu. - GV chốt: Quảng cáo là một phần quan trọng để thu hút, giới thiệu người xem chú ý đến bộ phim, nội dung quảng cáo. Để có một quảng cáo hấp dẫn, cần chú ý tới hình thức, hình ảnh, cách sắp xếp và thiết kế nội dung chữ.	Quảng cáo cũng đưa ra nhận xét về nội dung phim: hấp dẫn, dí dỏm. + Về kĩ xảo của bộ phim: Quảng cáo cho biết bộ phim sử dụng kĩ xảo hoạt hình hiện đại, đó là công nghệ 3D với hình ảnh vô cùng chân thực, bắt mắt, sống động + vút bay như tia chớp, đặc sắc, hấp dẫn, dí dỏm, kĩ xảo hoạt hình hiện đại, giá vé đặc biệt ưu đãi.... - HS quan sát, ghi lại những suy nghĩ của cá nhân về cách trình bày của tờ quảng cáo. - Một số HS phát biểu, HS khác nhận xét, bổ sung.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay" - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy.	- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình. - VD: + Học xong bài Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay", em thấy rất thú vị vì đã giúp em biết đọc một văn bản quảng cáo. + Hiểu được nội dung từng phần trong văn bản quảng cáo Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay". Hiểu được thông tin của mỗi nội dung đem lại + Giới thiệu được cho nhiều người biết về nội dung, nghệ thuật của bộ phim để kích thích mọi người đến xem phim - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Dẫn dò bài về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: KẾT TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết được kết từ: khái niệm, chức năng và cách sử dụng, vận dụng kiến thức đã học để thực hành tạo lập câu, tạo lập văn bản có kết từ phù hợp.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	
- GV tổ chức học sinh chơi trò chơi “truyền thư” đặt câu hỏi để HS trả lời. - GV phổ biến luật chơi: Các em truyền thư thật nhanh theo giai điệu bài hát (GV mở video bài hát), khi bài hát dừng thư trong tay nào thì bạn đó đọc to nội dung bên trong và trả lời câu hỏi: Câu 1: Kể tên những từ loại em đã học? Câu 2: Lấy ví dụ về danh từ, động từ, tính từ, đại từ? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài: Các em đã biết về các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, đại từ. Hôm nay, các em sẽ được làm quen với một từ loại nữa, đó là kết từ. Vậy kết từ là gì? Chúng có đặc điểm như thế nào? Chúng ta sẽ được biết qua bài học hôm nay.	- HS tham gia chơi - HS trả lời. + Danh từ, động từ, tính từ, đại từ. - HS tự lấy ví dụ
2. Hình thành kiến thức mới	
Bài tập 1. Các từ in đậm ở đoạn văn được dùng để làm gì?	- 1 HS đọc yêu cầu bài và đoạn văn. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn ? Nêu các từ in đậm trong bài - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi trả lời yêu cầu bài. ? Các từ in đậm dùng để làm gì - Gọi đại diện nhóm trình bày bài => GV kết luận: Bài tập này giúp các em nhận ra bản chất của kết từ là dùng để nối kết. Bài tập 2. <i>Chỉ ra các từ nối được dùng thành cặp trong những câu được nêu trong sách.</i> - Bài tập yêu cầu gì? - GV cho HS làm bài tập nhóm 4, cho các nhóm thi với nhau xem nhóm nào nhanh và đúng nhất thì đưa biểu tượng mặt cười, nhóm nào cần trợ giúp của GV thì đưa mặt méo. - GV giao nhiệm vụ cho HS: + Tìm các từ nối theo cặp ở mỗi câu ? + Xác định rõ cặp từ nối đó nối cái gì? - Gọi đại diện nhóm chia sẻ - GV và HS cùng thống nhất đáp án	- HS trả lời: do, vào, và, trong, của. - Cả lớp làm việc nhóm đôi thảo luận chia sẻ ý kiến. - Đại diện nhóm trả lời: Các từ này dùng để nối + Từ do nối bức tranh sơn dầu với họa sĩ Trần Văn Cẩn sáng tác. + Từ vào nối sáng tác với năm 1943. + Từ và nối trong sáng với thơ ngây. + Từ trong nối một với những. + Từ của nối tác phẩm xuất sắc nhất với tranh chân dung Việt Nam thế kỉ XX. - HS nêu yêu cầu. - HS làm việc nhóm 4, thực hiện theo hướng dẫn của GV. - Đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau. Lớp thống nhất câu trả lời. Các cặp kết từ trong các câu là: Câu a: vì... nên... (biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả) Câu b: mặc dù... nhưng... (biểu thị quan hệ đối lập) Câu c: không những... mà còn.. (biểu thị quan hệ tăng tiến) Câu d: nếu... thì... (biểu thị quan hệ điều kiện kết quả)

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
=> GV kết luận: Các kết từ không chỉ dùng đơn lẻ mà có thể dùng thành từng cặp với nhau để nối. + Từ 2 bài tập đã thực hiện ở trên, em nào nêu cách hiểu của mình về kết từ? - GV nhận xét, chốt lại kiến thức khái niệm kết từ trong Ghi nhớ ở sách. => GV kết luận: + Kết từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu với nhau như: và, với, hay, hoặc, vì, do, của,... + Có những kết từ dùng theo cặp (cặp kết từ) như: mặc dù... nhưng..., vì... nên..., nếu... thì.... không những... mà còn... - Gọi 2-3 HS trình bày lại	- HS trình bày theo cách hiểu của bản thân - HS trình bày.
3. Luyện tập Bài tập 3. Tìm kết từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa. - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài. - GV yêu cầu các nhóm đôi thảo luận và đưa ra đáp án. GV đưa những thẻ từ có hình 5 bông hoa và yêu cầu viết vào bông hoa các kết từ thảo luận - GV hỗ trợ các nhóm khi cần. - GV gọi các nhóm trả lời (bằng cách lấy những thẻ từ và ghi những kết từ vào bông hoa để dính vào từng vị trí bảng phụ trên bảng). - GV và HS cùng nhận xét và chốt lại đáp án trên bảng phụ => GV kết luận: Các kết từ cần được dùng phù hợp trong từng ngữ cảnh khác nhau. Bài tập 4. Viết 2 – 3 câu có kết từ để giới thiệu về một trong những bức tranh, bức ảnh dưới đây	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV cho HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi nhóm đôi. - HS trong nhóm nghe và góp ý cho bạn, bình chọn câu hay nhất. - GV mời đại diện các nhóm đọc phần bài làm của mình và chỉ ra các kết từ đã sử dụng. - GV tổ chức nhận xét, góp ý và bình chọn các câu viết nói đúng và hay. - GV đưa ra một ví dụ minh họa: Tác phẩm điêu khắc <i>Những người tắm biển</i> của Pi-cát-xô thật độc đáo. Ông thể hiện ý tưởng người đi tắm biển chỉ bằng các hình tam giác, hình chữ nhật hoặc hình tròn. Đây là sự sáng tạo của riêng ông, trừu tượng, khó hiểu nhưng hấp dẫn. (Kết từ: của, bằng, hoặc, nhưng) => GV kết luận: Dùng kết từ khiến các câu có sự nối kết.	- HS thực hiện cá nhân và thảo luận nhóm đôi, góp ý cho nhau. - HS chia sẻ sản phẩm của nhóm. - HS lắng nghe, học hỏi từ bạn.
4. Vận dụng - GV cho HS thực hiện ở nhà với yêu cầu sau: Tự chọn một câu chuyện ngắn và kể lại cho người thân trong gia đình nghe, trong đó có sử dụng ít nhất 2-3 kết từ. => GV kết luận: Khi học, HS cần biết vận dụng vào thực tiễn đời sống. - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Toán:

Bài 30: ÔN TẬP SỐ THẬP PHẦN (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết được số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.
- HS làm tròn được số thập phân theo yêu cầu.
- HS vận dụng được kiến thức về số thập phân để giải quyết bài toán thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

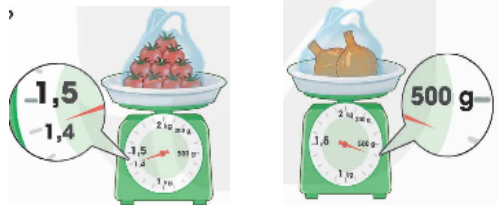
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. + GV chuẩn bị các thẻ từ chứa các số, chứa các dấu $<$, $>$, $=$. + GV viết các bài tập lên bảng, cử 2 đội lên tham gia. + GV hướng dẫn cách chơi - HS tiến hành chơi. - GV nhận xét HS chơi, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động thực hành	
Bài 1. Số ? - GV gọi HS đọc đề. a) $173cm = ? m$ $82dm = ? m$ $800kg = ? tấn$. b) $3dm^2 = ? m^2$ $1m^2 5dm^2 = ? m^2$ $3dm^2 75cm^2 = ? dm^2$. - GV gọi HS nhắc lại các đơn vị đo độ dài, đo khối lượng, đo diện tích. - GV hướng dẫn cách đổi, yêu cầu hS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài tập. - GV mời đại diện các nhóm trình bày.	- HS đọc đề. - HS nhắc lại. + Các đơn vị đo độ dài: m dm cm. + Các đơn vị đo khối lượng: tấn tạ yến kg. + Các đơn vị đo diện tích: km^2 m^2 dm^2 cm^2 mm^2. - HS thảo luận nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày. a) $173cm = 1,73m$ $82dm = 8,2m$ $800kg = 0,8tấn$. b) $3dm^2 = 0,03m^2$ $1m^2 5dm^2 = 1,05m^2$

- GV gọi các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, chốt kết quả.

Bài 2. Số ?

- GV gọi HS đọc đề, cả lớp quan sát trong SGK.



a) Túi cà

chua cân nặng ? kg.

b) Túi hành tây cân nặng ? kg.

- GV hướng dẫn HS quan sát kim chỉ vạch trên cân để tìm đúng số cân của túi cà chua và túi hành tây, nhắc HS đối với những vạch không có số chúng ta cứ đếm thêm lên so với mức gần đó.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện bài tập.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày.

- GV gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, chốt nội dung.

Bài 3. Hãy làm tròn các số thập phân dưới đây đến hàng phần trăm.

9,548

17,153

100,917

0,105

- GV gọi HS đọc đề.
- GV hướng dẫn HS xác định đề.
- Gọi HS nhắc lại cách làm tròn số thập phân.

- GV gọi HS nhận xét bạn nêu.

- GV nhận xét, chốt và hướng dẫn mẫu một bài.

$$3\text{dm}^2\ 75\text{cm}^2 = 3,75\text{dm}^2.$$

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS đọc đề.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.

- Đại diện các nhóm trình bày.

a) Túi cà chua cân nặng 1,4kg.

b) Túi hành tây cân nặng 600g, bằng 0,6kg.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS đọc đề.

- HS lắng nghe.

- 2 HS nhắc lại.

+ Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta so sánh chữ số hàng phần nghìn với 5. Nếu chữ số hàng phần nghìn lớn hơn 5 thì ta làm tròn lên, còn chữ số hàng phần nghìn bé hơn 5 thì ta làm tròn xuống.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

+ $9,548 = 9,55$.
 - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.
 - GV đi quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.
 - GV gọi HS lên bảng làm bài - GV chấm 1 số bài.

- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.
 - GV nhận xét, chốt nội dung.

3. Vận dụng trải nghiệm.

Bài 4. Tính đến năm 2022, Liên đoàn Điền kinh Quốc tế ghi nhận một số kỉ lục điền kinh như bảng sau:

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

Cự li	Kỉ lục
Chạy 100 m	9,58 giây
Chạy 200 m	19,19 giây

(Theo: worldathletics.org)

Hãy làm tròn các kỉ lục trên đến:

- a) Hàng phần mười.
- b) Số tự nhiên gần nhất.

- GV gọi HS nhắc lại cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.

- GV mời cả lớp suy nghĩ và thảo luận theo nhóm đôi
 - GV mời đại diện các nhóm HS trả lời.
 - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - GV nhận xét, tuyên dương.
 - GV nhận xét tiết học.
 - Dặn dò bài về nhà.

- HS làm bài vào vở.

- 1 số HS lên bảng làm bài.

$$+ 17,153 = 17,15$$

$$+ 100,917 = 100,92$$

$$+ 0,105 = 0,11$$

- HS nhận xét bài làm.

- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu.

- HS nhắc lại.

+ Khi làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, ta so sánh chữ số ở hàng phần mười với 5. Nếu chữ số hàng phần mười bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

- HS thảo luận theo nhóm đôi.

- Đại diện các nhóm trả lời.

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

Khoa học:

Bài 15: SỰ SINH SẢN CỦA ĐỘNG VẬT (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Năng lực khoa học tự nhiên: Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của động vật. Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

* Góp phần hình thành và phát triển:

– Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác;....

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm trong hoạt động tìm hiểu và các hoạt động nhóm.

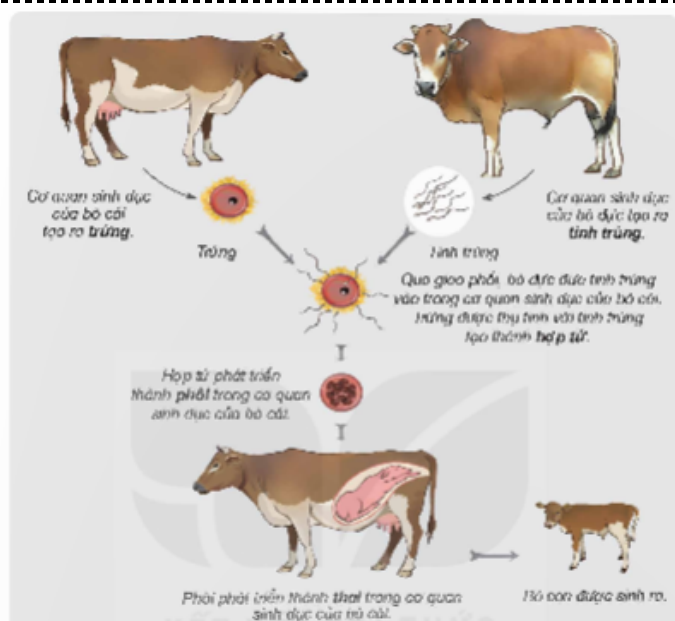
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Hình ảnh minh họa về một số động vật đẻ trứng và động vật đẻ con. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh							
1. Khởi động:									
- GV yêu cầu HS Kể tên các con vật đẻ con và các con vật đẻ trứng, bắt chước tiếng kêu của nó - GV nêu tên và tranh của một số con vật như con cún, con bê, con nghé, con sâu, con loăng quăng. GV yêu cầu HS cho biết mẹ của các con vật đó là con nào? - GV kết luận và dẫn dắt vào bài: Bướm hay muỗi đẻ ra trứng, nở ra ấu trùng là sâu và loăng quăng. Có những con vật đẻ ra con như chó, bò, Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về sự sinh sản ở động vật đẻ con. - GV ghi bảng.		- Cả lớp chia thành các nhóm nối tiếp nêu và mô tả - HS nhìn và lắng nghe câu hỏi. - HS giơ tay trả lời về tên con mẹ của các con vật đó. + Con cún là chó mẹ; con bê là con bò con; con nghé là trâu mẹ, con sâu là bướm mẹ, con loăng quăng là muỗi mẹ. - HS cùng theo dõi và đánh giá kết quả các nhóm. - HS lắng nghe và ghi bài.							
2. Hoạt động khám phá:									
- GV tổ chức cho HS quan sát hình 4, đọc thông tin mô tả sinh sản ở bò, yêu cầu HS: Chỉ và nói với bạn về sự sinh sản ở bò trong hình 3		- HS lắng nghe nhiệm vụ. - HS theo nhóm đôi chỉ và nói về sự sinh sản ở bò. - Đại diện nhóm lên bảng thực hiện nhiệm vụ. Cả lớp lắng nghe, bổ sung nếu có. - HS lắng nghe nhiệm vụ, nhận phiếu học tập.							
		PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 Tìm hiểu sự sinh sản ở bò <table><tr><th>Nội dung tìm hiểu</th><th>Câu hỏi</th><th>Câu trả lời</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table>		Nội dung tìm hiểu	Câu hỏi	Câu trả lời			
Nội dung tìm hiểu	Câu hỏi	Câu trả lời							



|- GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên chỉ và nói về sự sinh sản ở bò.

- Dựa trên sơ đồ mô tả về sự sinh sản ở bò, các nhóm hãy thực hiện Phiếu học tập số 2, thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 5-7 phút.

- GV thu phiếu các nhóm và gọi đại diện một nhóm lên chia sẻ kết quả, sau đó GV chốt thông tin về sinh sản ở bò và mở rộng cho động vật đẻ con.

- GV kết luận về sinh sản ở động vật đẻ con và ghi bảng: Ở động vật đẻ con, tinh trùng kết hợp với trứng qua thụ tinh tạo thành hợp tử, hợp tử phát triển thành phôi, phát triển thành thai trong cơ quan sinh dục của con cái. Sau một thời gian con non được sinh ra.

3. Hoạt động luyện tập, vận dụng

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ trang 59 về sự sinh sản của một động vật theo gợi ý trong SGK rồi chia sẻ với bạn.

- Trong quá trình HS thực hiện GV theo dõi và hướng dẫn HS.

- GV gọi 1 HS chia sẻ nhiệm vụ về một đại diện động vật đẻ trứng và 1 HS chia sẻ về đại diện động vật đẻ con.

Vật trò của bò đực, bò cái trong việc hình thành bò con

Nơi xảy ra thụ tinh

Các giai đoạn hình thành bò con

- Các HS phân chia nhiệm vụ, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhóm.

– Nhóm đại diện chia sẻ kết quả thực hiện, các nhóm lắng nghe và bổ sung, chỉnh sửa.

(1) Bò đực sinh ra tinh trùng; bò cái sinh ra trứng; bò cái mang thai, đẻ ra bò con.

(2) ở bò, thụ tinh xảy ra bên trong cơ thể con cái, qua giao phối tinh trùng bò đực được đưa vào cơ quan sinh sản bò cái.

(3) Quá trình hình thành bò con được bắt đầu sau sự thụ tinh tạo thành hợp tử. Sau thụ tinh, hợp tử phát triển thành phôi, phôi phát triển thành thai trong cơ thể bò mẹ rồi sinh ra bò con (con bê).

- HS lắng nghe, ghi vớ

- HS thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu về sự sinh sản bao gồm tên con vật, đẻ trứng hay đẻ con, quá trình hình thành con non diễn ra như thế nào và một số thông tin thú vị khác về sự sinh sản của các con vật đó.

- HS chia sẻ với bạn.

GV có thể mở rộng tìm hiểu thêm: - GV yêu cầu HS theo nhóm đôi trả lời một số câu hỏi để cùng tìm hiểu về sự sinh sản ở gà. + Gà là động vật đẻ trứng hay đẻ con? + Vai trò của gà mái và gà trống trong việc hình thành gà con như thế nào? + Các trứng gà mái đẻ có phải đều là trứng đã thụ tinh không? + Những quả trứng gà bán ở chợ có thể ấp nở thành gà con được không? - GV gọi đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV nhận xét và tuyên dương các nhóm làm việc tốt.	- Đại diện HS chia sẻ nhiệm vụ trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi thêm nếu có. - HS lắng nghe nhiệm vụ, theo nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ. - Đại diện HS trả lời câu hỏi, cả lớp lắng nghe và góp ý nếu có. + Gà là động vật đẻ trứng + Vai trò của gà mái là đẻ ra trứng, kết hợp với tinh trùng tạo hợp tử, ấp trứng nở ra con; gà trống sinh ra tinh trùng kết hợp với trứng tạo hợp tử. Các trứng gà mái đẻ không phải đều là trứng đã thụ tinh, trứng nào được thụ tinh với tinh trùng của gà trống mới là trứng thụ tinh. + Những quả trứng gà bán ở chợ có thể có quả trứng ấp nở thành gà con nhưng cũng có thể có những quả trứng không được thụ tinh sẽ không nở thành gà con.
4. Tổng kết. - GV tổ chức cho HS tổng kết bài học theo nội dung mục "Em đã học" và "Em thể." - GV nhận xét tiết học. - GV dặn HS về nhà chuẩn bị phần tiếp theo: Sưu tầm tranh ảnh về một số giai đoạn phát triển của một động vật như muỗi, gà, bướm....	- HS đọc, lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LỘN XUÔI. (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng lộn xuôi; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.

- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

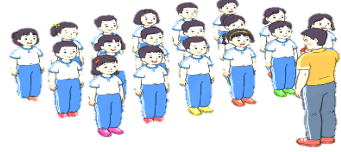
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- + Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.
- + Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

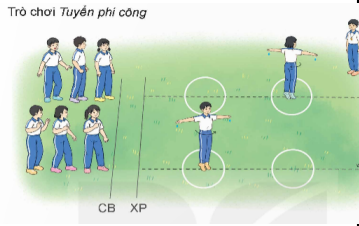
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

hiện lộn (đầu tiên là vùng chằm tiếp xúc với thảm, rồi đến vai). Khi vai chạm thảm, nhanh chóng co gối cuộn tròn thân lộn người về trước, hai tay ôm gối, về TTCB.			- HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV cùng thực hiện 1-2 lần điều khiển cho cả lớp tập đồng loạt	- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kỹ thuật động tác
III. Hoạt động luyện tập:	15-16'		
1. Tập đồng loạt	2-3 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện đồng loạt.  CS điều khiển, HS thực hiện
2. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  Luyện tập nhóm - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
3. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS thành từng cặp để tập luyện.	 Luyện tập cặp đôi + Yêu cầu: 1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập... Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
4. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS	- Từng tổ lên thi đua -

		thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
5. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Tuyển phi công”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	ĐH chơi trò chơi  - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv - HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng 1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).	4-5'	- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
2. Vận dụng:		- GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	- HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Ba ngày 23 tháng 12 năm 2025

Tiếng Việt:

**VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT
TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- HS biết cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	
- GV mở đoạn phim hoạt hình “Dưới một mái nhà” đạo diễn Phan Trung để khởi động bài học. ? Đoạn phim trên có những nhân vật nào ? Em thích nhân vật nào nhất, vì sao - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS xem đoạn phim hoạt hình - HS trả lời. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Bài tập 1. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn ở bài 1. a. Đoạn văn trên tập trung giới thiệu về nhân vật nào? b. Xác định phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn và nêu nội dung của từng phần..	- HS làm việc cá nhân - Từng HS phát biểu ý kiến - HS khác nhận xét, bổ sung. a. Đoạn văn tập trung giới thiệu về chú thỏ trắng, nhân vật chính trong bộ phim hoạt hình <i>Dưới một mái nhà</i>. b. + Phần mở đầu: Từ đầu đến “được khán giả rất yêu thích”: Giới thiệu tên nhân vật, tên phim, tên đạo diễn phim;

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
c. <i>Phân triển khai giới thiệu những đặc điểm nào của nhân vật thỏ trắng?</i> - GV yêu cầu hoàn thành phần triển khai đoạn văn theo sơ đồ G: - GV giao nhiệm vụ HS thảo luận nhóm 4 vẽ sơ đồ tư duy viết phần còn thiếu trong sơ đồ - Gọi đại diện nhóm trình bày	+ Phân triển khai: tiếp đến “tìm bạn trong đêm”: Giới thiệu những đặc điểm nổi bật về ngoại hình, tính cách, hoạt động,... của thỏ trắng qua kỹ thuật dựng phim hoạt hình; + Phân kết thúc: tiếp đến hết: nêu ý nghĩa của bộ phim thông qua việc xây dựng nhân vật thỏ trắng. - HS làm việc theo nhóm 4 vẽ sơ đồ tư duy, sau đó trao đổi, thảo luận trong nhóm. - Đại diện các nhóm phát biểu trước lớp Nhân vật thỏ trắng: - Ngoại hình: bộ lông trắng muốt, đôi mắt to tròn, đôi tai dài... - Tính cách: + Vui vẻ, cởi mở + Tốt bụng: Biết tin nhà nhím bị đổ, thỏ vội vã đến giúp đỡ, thỏ chạy như bay trong cơn dông bão, giữa tiếng gió ù ù để tìm nhím; thỏ đưa bạn về nhà, tận tình chăm sóc, sẵn lòng san sẻ với bạn thức ăn, chỗ ở, cùng bạn vượt qua mùa đông giá rét; + Bao dung: Khi nhím giận dỗi bỏ đi vì hiểu nhầm thỏ, thỏ không những không giận nhím mà còn tắt tả đi tìm bạn trong đêm. - Các nhóm nhận xét, đưa các ý kiến khác và bổ sung cho nhau
- GV nhận xét, tuyên dương d. <i>Những chi tiết nào trong đoạn văn giúp em nhận ra đây là nhân vật trong phim hoạt hình?</i> - Gọi Hs trình bày	- HS trả lời + Những chi tiết về âm thanh và hình ảnh: Hình ảnh được nhìn thấy trên phim: bộ lông trắng muốt, đôi mắt to, tròn, tinh anh, đôi tai dài, cái đuôi ngắn ngủn, xinh xinh, thỏ chạy như bay trong cơn dông bão,... Âm thanh nghe thấy: Giọng nói ấm áp, câu nói “Tớ thì lại khoái nhất món này!”, tiếng cười giòn tan, tiếng gió ù ù,...

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<i>e. Những từ ngữ nào thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của người xem đối với nhân vật và bộ phim?</i> - GV yêu cầu HS đọc thầm lại nội dung phần triển khai - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi. + Em hãy tìm thêm những từ khác ngoài bài có nghĩa tương đương, có thể thay cho từ ngữ tác giả sử dụng. - GV khích lệ và khen ngợi những HS đã tìm được nhiều từ hay. Bài tập 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình. Dựa vào đâu để nhận biết đặc điểm nhân vật? - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, HS dựa vào gợi ý trong sách suy nghĩ, nêu ý kiến về các dấu hiệu để nhận biết đặc điểm nhân vật. - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm - GV khích lệ và khen ngợi những HS nêu ý kiến đúng. <i>Làm thế nào để thể hiện rõ đây là đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình?</i> - GV hướng dẫn HS dựa vào gợi ý trong sách (2 ô xanh đầu tiên, nhớ lại những phim hoạt hình đã xem, suy nghĩ, trao đổi trong nhóm) ? Từ 2 bài tập đã thực hiện ở trên, em nào nêu cách hiểu của mình khi tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình? - GV nhận xét, chốt lại kiến thức Ghi nhớ ở sách.	+ Những từ ngữ về phim hoạt hình: kỹ thuật vi tính hiện đại, màn ảnh, khán giả/ người xem, đạo diễn. - HS làm việc cá nhân đọc thầm và suy nghĩ câu trả lời để phát biểu: + Từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của người xem đối với nhân vật và bộ phim: rất yêu thích, đáng yêu, vô cùng thích thú, đáng quý nhất, thật xúc động, ý nghĩa. - HS tìm từ - HS đọc thầm lại đoạn văn, suy nghĩ tìm câu trả lời, trao đổi trong nhóm, cử đại diện nhóm phát biểu trước lớp. + Những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình: Dựa vào ngoại hình, hoạt động hay tính cách của nhân vật được thể hiện trong diễn biến của bộ phim. - HS nêu: Khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình, cần chỉ ra được tên của bộ phim, thông tin liên quan tới phim (đạo diễn, thời gian chiếu phim, nơi chiếu phim,...), đặc điểm nhân vật mà em được nhận biết qua mắt nhìn, tai nghe,... - HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung. Cả lớp thống nhất câu trả lời.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
=> GV kết luận: Đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình thường có 3 phần: Mở đầu, Triển khai, Kết thúc - Gọi HS trình bày lại	- HS trình bày.
3. Vận dụng trải nghiệm	
Bài tập 1. Làm một tờ quảng cáo cho bộ phim em yêu thích. - GV hướng dẫn cá nhân HS nhớ lại tờ quảng cáo phim đã được xem, bộ phim yêu thích để về nhà làm tờ quảng cáo, trưng bày sản phẩm trong nhóm hoặc trước lớp (tiết học sau). Bài tập 2. Tìm đọc một bài giới thiệu phim. - GV hướng dẫn HS tìm đọc bài giới thiệu phim và ghi lại tên, đặc điểm của nhân vật chính (hoặc nhân vật gây ấn tượng) trong phim. - GV cho HS thực hiện ở nhà.	- HS lắng nghe tích cực và thực hiện ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 31: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng số thập phân.
- HS vận dụng được các tính chất của phép cộng số thập phân để thực hiện tính bằng cách thuận tiện.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
- Cho HS tổ chức chơi học sinh chơi "Nối nhanh, nối đúng" + Cho 2 đội chơi, mỗi đội 4 em .Sau khi có hiệu lệnh các đội nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nối nhanh và đúng thì đội đó thắng. <table><tr><td>37,5 + 56,2</td><td>1,822</td></tr><tr><td>19,48+26,15</td><td>45,63</td></tr><tr><td>45,7+129,46</td><td>93,7</td></tr><tr><td>0,762 +1,06</td><td>175,16</td></tr></table> - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	37,5 + 56,2	1,822	19,48+26,15	45,63	45,7+129,46	93,7	0,762 +1,06	175,16	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe. - HS ghi vở
37,5 + 56,2	1,822								
19,48+26,15	45,63								
45,7+129,46	93,7								
0,762 +1,06	175,16								
2. Hoạt động thực hành									
Bài 1/123. Đặt tính rồi tính - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài. - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính) - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình . - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nêu yêu cầu - Cả lớp làm bảng con <table><tr><td>$\begin{array}{r} 7,8 \\ + 11,6 \\ \hline 19,4 \end{array}$</td><td>$\begin{array}{r} 9,12 \\ + 9,21 \\ \hline 18,33 \end{array}$</td><td>$\begin{array}{r} 9,03 \\ + 3,38 \\ \hline 12,41 \end{array}$</td></tr></table> - HS cầm bảng lên trả lời. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	$\begin{array}{r} 7,8 \\ + 11,6 \\ \hline 19,4 \end{array}$	$\begin{array}{r} 9,12 \\ + 9,21 \\ \hline 18,33 \end{array}$	$\begin{array}{r} 9,03 \\ + 3,38 \\ \hline 12,41 \end{array}$					
$\begin{array}{r} 7,8 \\ + 11,6 \\ \hline 19,4 \end{array}$	$\begin{array}{r} 9,12 \\ + 9,21 \\ \hline 18,33 \end{array}$	$\begin{array}{r} 9,03 \\ + 3,38 \\ \hline 12,41 \end{array}$							
Bài 2/123. Tính bằng cách thuận tiện - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện tính bằng cách thuận tiện ? a) $9,2+17,56 +0,8$ b) $92,15 +7,99 +0,01$ - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ bài. ? Nêu tính chất sử dụng để tính thuận tiện trong mỗi câu - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	- 1 HS đọc yêu cầu - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện tính bằng cách thuận tiện - Đại diện các nhóm chia sẻ bài. a) $9,2+17,56 +0,8 = (9,2+0,8) + 17,56 = 10 + 17,56 = 27,56$ (Sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng) b) $92,15 +7,99 +0,01 = 92,15+ (7,99 +0,01) = 92,15 +8 = 100,15$ - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.								

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																												
- GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3/123. Giải ô chữ dưới đây <table><tr><td>7,4</td><td>11</td><td>19</td><td></td><td>7,25</td><td>19</td><td>20,7</td><td>19,65</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td></td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table> Biết rằng: <table><tr><td>A</td><td>$2,18 + 8 + 0,82$</td><td>I</td><td>$16,275 + 2,725$</td></tr><tr><td>Đ</td><td>$3,6 + 3,8$</td><td>V</td><td>$2,25 + 3,9 + 1,1$</td></tr><tr><td>Ê</td><td>$17 + 3,7$</td><td>T</td><td>$11,65 + 8$</td></tr></table> - GV gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 thực hiện tính giá trị các biểu thức và điền chữ thích hợp vào ô chữ đã cho. - GV lưu ý HS vận dụng các tính chất của phép cộng để tính thuận tiện. - GV mời đại diện các nhóm trả lời, giải thích cách làm. - Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả (ĐẠI VIỆT). - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. ? Em biết gì về tên Đại Việt, hãy chia sẻ hiểu biết của mình cho nhau nghe. - GV nhận xét, tuyên dương.	7,4	11	19		7,25	19	20,7	19,65	?	?	?		?	?	?	?	A	$2,18 + 8 + 0,82$	I	$16,275 + 2,725$	Đ	$3,6 + 3,8$	V	$2,25 + 3,9 + 1,1$	Ê	$17 + 3,7$	T	$11,65 + 8$	- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). - 1 HS đọc yêu cầu - HS làm việc nhóm 4 thực hiện tính giá trị các biểu thức và điền chữ thích hợp vào ô chữ đã cho. - Đại diện các nhóm trả lời, giải thích cách làm: Đ: $3,6 + 3,8 = 7,4$ A: $2,18 + 8 + 0,82 = (2,18 + 0,82) + 8 = 3 + 8 = 11$ I: $16,275 + 2,725 = 19$ V: $2,25 + 3,9 + 1,1 = 2,25 + (3,9 + 1,1) = 2,25 + 5 = 7,25$ Ê: $17 + 3,7 = 20,7$ T: $11,65 + 8 = 19,65$ <table><tr><td>7,4</td><td>11</td><td>19</td><td></td><td>7,25</td><td>19</td><td>20,7</td><td>19,65</td></tr><tr><td>Đ</td><td>A</td><td>I</td><td></td><td>V</td><td>I</td><td>Ê</td><td>T</td></tr></table> - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). - HS chia sẻ những hiểu biết về từ vừa tìm được cho nhau nghe. + Đại Việt là quốc hiệu nước ta từ thời vua Lý Thánh Tông đến thời vua Gia Long (từ năm 1054 đến 1804) trải qua nhiều triều đại phong kiến phát triển rực rỡ như Lý, Trần, Hậu Lê,...	7,4	11	19		7,25	19	20,7	19,65	Đ	A	I		V	I	Ê	T
7,4	11	19		7,25	19	20,7	19,65																																						
?	?	?		?	?	?	?																																						
A	$2,18 + 8 + 0,82$	I	$16,275 + 2,725$																																										
Đ	$3,6 + 3,8$	V	$2,25 + 3,9 + 1,1$																																										
Ê	$17 + 3,7$	T	$11,65 + 8$																																										
7,4	11	19		7,25	19	20,7	19,65																																						
Đ	A	I		V	I	Ê	T																																						
4. Vận dụng trải nghiệm. Bài 4/123. Rô-bốt cao 0,9 m. Mi cao hơn Rô-bốt 0,35 m. Mi thấp hơn Mai 0,31 m. Hỏi: a) Mi cao bao nhiêu mét? b) Mai cao hơn Rô-bốt bao nhiêu mét? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV giải thích cách làm.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe cách làm.																																												

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu vào vở - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV khuyến khích HS nêu những cách làm bài khác nhau ở câu b. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu vào vở - Đại diện các nhóm trình bày. a) Mi cao số mét là: $0,9 + 0,35 = 1,25 \text{ (m)}$. b) Cách 1: Mai cao số mét là: $1,25 + 0,31 = 1,56 \text{ (m)}$. Mai cao hơn Rô-bốt số mét là: $1,56 - 0,9 = 0,66 \text{ (m)}$. - Cách 2: Mai cao hơn Rô-bốt số mét là: $0,35 + 0,31 = 0,66 \text{ (m)}$. - Đáp số: a) 1,25 m; b) 0,66 m.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KINH DOANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS xây dựng kế hoạch kinh doanh để tham gia Hội chợ Xuân gây Quỹ Nhân ái.
- Xác định những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

* Góp phần hình thành và phát triển:

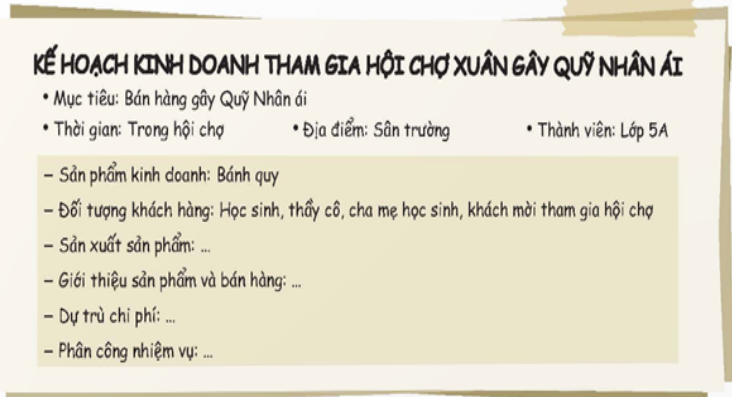
- Năng lực: tự chủ, tự học; quyết vấn đề và sáng tạo giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.

- GV chuẩn bị:
 - + Giấy A0 cho các nhóm, bút màu các loại.
- HS chuẩn bị:
 - + Sản phẩm hoạt động trước của từng nhóm: Việc làm thể hiện ý tưởng kinh doanh và chiến lược bán hàng hiệu quả.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động.	
Hoạt động 1: Chơi trò chơi: Hãy mua hàng tôi	
- GV tổ chức trò chơi: Hãy mua hàng tôi	

- GV đề nghị một số nhóm lên đóng vai tiếp thị sản phẩm của nhóm mình.	- HS lắng nghe và lên thực hiện theo yêu cầu.
- Xin chào mừng mọi người đã đến với gian hàng của chúng tớ, gian hàng của chúng tớ có rất nhiều đồ ăn ngon như: bim bim, kẹo, bánh.. nào các bạn hãy lại đây và mua hàng cho chúng tớ nhé.	
- Dẫn dắt vào chủ đề: <i>Ở tiết học trước các em đã cùng nhau chia sẻ những cảm xúc và suy nghĩ về việc gây Quỹ Nhân ái qua Hội chợ Xuân. Đó là một hoạt động vô cùng ý nghĩa để giúp đỡ những bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Giờ học hôm nay sẽ giúp các em biết lập kế hoạch cụ thể để xây dựng Quỹ Nhân ái thông qua Hội chợ Xuân.</i>	- HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về nội dung trong kế hoạch kinh doanh. - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: + HS các nhóm thảo luận chia sẻ về ý tưởng kinh doanh, chiến lược bán hàng hiệu quả cao để xây dựng kế hoạch kinh doanh của nhóm mình. - GV phát giấy, màu cho các nhóm. 	- Các nhóm cùng nhau thảo luận theo yêu cầu của cô giáo. - Các nhóm nhận đồ dùng.
3. Hoạt động luyện tập	
* Hoạt động 2: Chia sẻ cụ thể về nội dung trong kế hoạch kinh doanh - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, cùng nhau chia sẻ và hoàn thiện kế hoạch kinh doanh: + Mục tiêu, thời gian, địa điểm, thành viên tham gia. + Sản phẩm kinh doanh. + Đối tượng khách hàng là ai?	- HS thảo luận nhóm và cùng nhau chia sẻ những việc cần làm để xây dựng kế hoạch gây Quỹ Nhân ái + Bán hàng để gây Quỹ Nhân ái, bán tại các gian hàng hội chợ dựng trên sân trường, HS các lớp. + Bánh, kẹo, xúc xích, kem, xoài lắc, trà sữa, đồ chơi tự chế....

+ Cách giới thiệu về sản phẩm và trưng bày sản phẩm sao cho đẹp mắt. + Chiến lược bán hàng như thế nào? + Dự trù kinh phí. + Phân công nhiệm vụ - GV quan sát, hỗ trợ HS nếu cần thiết	+ HS, thầy cô, phụ huynh, đại biểu... + HS giới thiệu và bày bán sản phẩm. + Bán những sản phẩm ngon được nhiều người yêu thích, đảm bảo sạch sẽ, an toàn vệ sinh, bán hàng kèm theo khuyến mại... + Nguồn kinh phí trích từ quỹ lớp, do phụ huynh ủng hộ... + Bạn bày sản phẩm, bạn giới thiệu sản phẩm - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận vào giấy A0
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV mời lần lượt đại diện các nhóm lên trình bày kế hoạch kinh doanh của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung kế hoạch kinh doanh của nhóm bạn nếu cần thiết. - GV nhận xét và kết luận: <i>Kế hoạch kinh doanh cần có đầy đủ nội dung từ mô tả sản phẩm kinh doanh đến đối tượng khách hàng, hoạt động sản xuất, hoạt động truyền thông giới thiệu sản phẩm, chiến lược bán hàng, dự trù tài chính và nhân sự. Các nội dung đều được mô tả chi tiết, rõ ràng về thời gian, và kết quả cần đạt được, về người chịu trách nhiệm thực hiện.</i>	- Đại diện các nhóm lên trình bày kế hoạch kinh doanh của nhóm mình. - HS nhận xét bổ sung.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức:

THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KỲ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học trong học kì I.
- Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong thực tế cuộc sống.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề; phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

** Tích hợp GD ĐP – CD6- Bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, dịch vụ.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu cây xanh” – Nhạc Hoàng Văn Yến để khởi động bài học. https://youtu.be/IpSFUbhPThQ?si=LRxxG1wdvy0tj4Rd + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát nói về điều gì? + GV hỏi thêm: bạn nhỏ trong bài hát - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nội dung bài hát. - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: Hoạt Động 1: Tìm hiểu truyện: “Bảo vệ như thế là rất tốt” (12’). - GV chiếu trên màn hình video câu chuyện với link: https://youtu.be/F0Jupzbunjs?si=reJHSTEW6D0I1arb - Yêu cầu lớp tạo nhóm 2, thảo luận trả lời các câu hỏi về nội dung truyện trên màn hình: + Video câu chuyện nói về nhân vật nào? + Cái đúng, cái tốt cần phải bảo vệ trong câu chuyện trên là gì? Lời nói của Bác thể hiện điều gì? + Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt? + Qua câu chuyện trên, em có thể rút ra điều gì?	- HS theo dõi video. - HS tạo nhóm, bầu nhóm trưởng. + <i>Bác Hồ và đồng chí đơn vị bảo vệ Bác Hồ.</i> + <i>Cái đúng cái tốt cần bảo vệ trong câu chuyện trên là tính cảnh giác, bảo vệ an toàn, trách nhiệm và không làm trái luật của anh chiến sĩ Nha. Lời nói của Bác thể hiện rằng việc làm của anh Nha là một việc làm đúng và cần phải được bảo vệ.</i> + <i>Theo em cần phải bảo vệ cái đúng cái tốt vì: Cái đúng cái tốt thường liên quan đến đạo đức và giá trị của mỗi con người, nên bảo vệ được cái đúng cái tốt là bảo vệ được sự công bằng, tử tế và trách nhiệm, giúp chúng ta duy trì một xã hội công bằng minh bạch.</i> + HS trả lời theo suy nghĩ

* GV nhận xét, kết luận về việc bảo vệ cái đúng, cái tốt Hoạt động 2: Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm về cách làm đúng để bảo vệ cái đúng, cái tốt ghi vào phiếu học tập theo hai cột. - GV chụp bài làm của một số HS, chiếu trên màn hình. - GV cùng lớp nhận xét, bổ sung. HD3: Bài tập 2: Xử lý tình huống Hãy thảo luận và đóng vai theo các tình huống sau: a/ Trên đường đi học về, Dũng và Phong thấy một số bạn đang chui qua lỗ hồng hàng rào để hái ổi của một nhà dân bên đường. Dũng nói với Phong: “Mình phải ngăn các bạn kia lại!”. Phong kéo tay Dũng và nói: "Thôi, mặc kệ đi!". Nếu có mặt ở đó, em sẽ làm gì? b/ Nhưng có sở thích làm đồ tái chế nên thường thu thập chai nhựa, hộp giấy bỏ đi. Một số bạn chế giễu, trêu chọc và gọi bạn là “Nhưng nhặt rác”. Nếu chứng kiến việc làm đó của các bạn, em sẽ làm gì? - GV yêu cầu HS thảo luận. - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả - GV mời HS nhận xét nhóm bạn - GV nhận xét, kết luận: Học hành, rèn luyện, vui chung. Bảo vệ cái đúng ta cùng tham gia. Việc sai, em nhớ tránh xa. Thầy yêu, bạn mến, mẹ cha vui lòng.	- Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án. - Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Học sinh suy nghĩ, làm việc cá nhân vào phiếu học tập. - HS quan sát, nhận xét. - HS làm việc nhóm 4. - Tình huống a: Nếu em có mặt ở đó, em sẽ ủng hộ việc làm của Phong và giúp Phong các bạn đó lại và khuyên các bạn rằng đó là một việc làm không tốt. - Tình huống b: Nếu chứng kiến việc làm đó em sẽ bênh vực bạn Nhung và khuyên các bạn rằng việc làm của bạn Nhung là một việc làm tốt, bạn ấy đang sử dụng những chai nhựa hộp giấy đó để tái chế thành những món đồ có ích hơn mà lại còn bảo vệ được môi trường. - Lắng nghe.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- Tổ chức cho HS thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói thể hiện lòng biết ơn với người có công với quê hương đất nước, tôn trọng người khác, vượt qua khó khăn, ý thức bảo vệ môi trường sống, bảo vệ cái đúng cái tốt.	- HS tham gia chơi. - 1HS nêu . - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân

!/?/ Em đã làm gì để góp phần bảo vệ môi trường sinh hoạt (ở nhà, ở trường) của em?

- Gọi HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất.
- Dặn HS về xem lại bài, chuẩn bị bài 5 (tiết 2).
- Dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 12: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Suu tầm và giới thiệu được một số 4 liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.
- Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ Lê Lợi, Nguyễn Trãi....)
- Kể lại được chiến thắng chi Lăng có sử dụng liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ả Chi Lăng về Liễu Thăng,...)

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất yêu nước: Có thái độ yêu quê hương, đất nước, yêu lịch sử Việt Nam qua các thời kì.
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

*GDANQP: GD Lòng yêu nước, căm thù giặc, ý chí quyết chiến...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV cho HS quan sát hình 1 trả lời câu hỏi.	- Cả lớp quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
	- Bức tranh trên là Điện Lam Kinh

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- + Em hãy nêu tên địa danh trong bức tranh trên.
- + Khu di tích trên ở đâu?
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:

Điện Lam Kinh là một công trình kiến trúc trong khu di tích Lam Kinh (Thọ Xuân, Thanh Hoá) nơi Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống quân Minh thắng lợi. Công trình này được xây dựng vào triều Hậu Lê. Đây là một trong những triều đại tồn tại lâu dài nhất lịch sử và để lại nhiều dấu ấn đậm nét trong tiến trình lịch sử dân tộc. Bài học hôm nay cô mời các em cùng tìm hiểu điều đó.

Đây là khu di tích huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá

- HS lắng nghe.

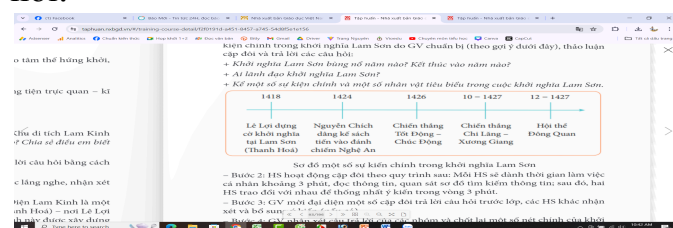
2. Hoạt động khám phá:

Hoạt động khám phá. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)

a, Khái quát về khởi nghĩa Lam Sơn

- GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp.
- GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:
- + Nêu một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn.
- GV nhận xét tuyên dương.

- HS làm việc chung cả lớp.
- Đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:



- GV mời HS kể câu chuyện về một nhân vật trong khởi nghĩa Lam Sơn.
- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét, sửa sai.

- + Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo, diễn ra tại Lam Sơn (Thanh Hoá).
- + Cuộc khởi nghĩa kéo dài 10 năm (1418-1427).
- + Một số sự kiện tiêu biểu: Chuyển hướng chiến lược vào Nghệ An (1424), chiến thắng Tốt Động - Chúc Động (1426,) chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang (11 - 1427), Hội thề Đông Quan (12-1427)
- + Nhiều nhân vật tiêu biểu gắn với khởi nghĩa lam sơn như lê lợi, nguyên trãi, lê lai, trần nguyên hãn, nguyên chích.
- HS kể lại câu chuyện về nhân vật trong khởi nghĩa Lam Sơn.
- Cả lớp nhận xét, bổ sung

b. Chiến thắng Chi Lăng.

- GV giới thiệu: Trong suốt 10 năm khởi nghĩa Lam Sơn có rất nhiều chiến thắng lớn khiến cho quân minh bị thiệt hại nặng nề. Trận Chi Lăng là một trong

- HS lắng nghe.

những trận đánh tiêu biểu và quyết định của khởi nghĩa Lam Sơn.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc thông tin trong SGK, quan sát lược đồ trận Chi Lăng và kể lại câu chuyện lịch sử về trận Chi Lăng.

- GV mời các nhóm kể chuyện.

- GV mời các nhóm đánh giá nhận xét bằng bảng kiểm

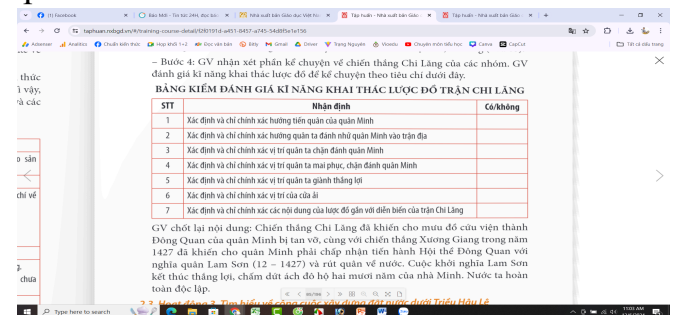
- GV nhận xét, kết luận: **Chiến thắng Chi Lăng đã khiến cho mưu đồ cứu viện thành Đông Quan của quân Minh bị tan vỡ, cùng với chiến thắng Xương Giang trong năm 1427 đã khiến cho quân Minh phải chấp nhận tiến hành Hội thề Đông Quan với nghĩa quân Lam Sơn và rút quân về nước. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn kết thúc thắng lợi, chấm dứt ách đô hộ 20 năm của nhà Minh. Nước ta hoàn toàn độc lập.**

- HS làm việc nhóm: đọc thông tin trong SGK, quan sát lược đồ trận Chi Lăng và kể lại câu chuyện lịch sử về trận Chi Lăng.



- Đại diện các nhóm kể chuyện trận Chi Lăng.

- Các nhóm đánh giá nhóm bạn kể chuyện qua bản kiểm:



3. Hoạt động luyện tập.

Hoạt động luyện tập: Thi kể chuyện lịch sử

- GV tổ chức thi kể chuyện lịch sử

- Hình thức thi: thi theo nhóm, mỗi nhóm đại diện 1 bạn tham gia.

- Nội dung: chọn 1 trong 3 câu chuyện:

+ Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa

+ Lê Lai quên mình cứu chúa.

+ Trận Chi Lăng

- GV mời đại diện các nhóm thi kể chuyện lịch sử.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- HS lắng nghe cách thi.

- HS thảo luận, và chọn 1 câu chuyện lịch sử, đọc thông tin trong SGK, đưa ra ý chính câu chuyện, cách kể chuyện,...

- Đại diện các nhóm thi kể chuyện lịch sử.

- Đại diện các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV yêu cầu HS về nhà thu thập một số tư liệu về 2 nhân vật lịch sử bằng tranh hoặc các câu chuyện lịch sử về Lê Lai, Nguyễn Trãi.
- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học nhận nhiệm vụ để về nhà tìm hiểu, thu thập tư liệu các nhân vật lịch sử hoặc tìm hiểu một số câu chuyện lịch sử Lê Lai, Nguyễn Trãi.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Tư ngày 24 tháng 12 năm 2025

Toán:

Bài 31: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHẦN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép trừ số thập phân.
- HS thực hiện được phép trừ các số đo đại lượng là số thập phân.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học...
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

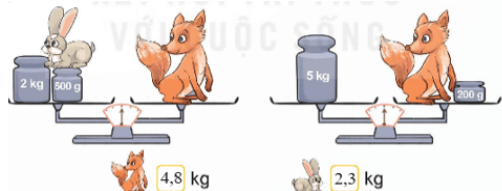
- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS bằng trò chơi “Rung chuông vàng”. - GV phổ biến luật chơi. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. Câu 1: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $3,6 + 5,8 \dots\dots 8,9$ A. < B. > C. = ? Tại sao ở câu này em điền dấu >? Câu 2: Chọn đáp án đúng: $7,56 > 4,2 + 3,4$ A. Đúng B. Sai Câu 3: Chọn phương án đúng:	- HS tham gia trò chơi - B - HS nêu - B

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. $5,7 + 8,8 > 14,5$ B. $5,7 + 8,8 < 14,5$ C. $5,7 + 8,8 = 14,5$ Câu 4: Chọn dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: $0,5 \dots 0,08 + 0,4$ A. $>$ B. $=$ C. $<$? Khi so sánh một biểu thức với một số thập phân em làm như thế nào? ? Em đã vận dụng kiến thức gì để làm các bài tập trên? - Giới thiệu bài - Ghi bảng Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại phép trừ số thập phân.	- C - A - Em tính giá trị biểu thức bên vế trái hoặc vế phải, sau đó lấy kết quả so sánh với số thập phân rồi thực hiện điền dấu thích hợp - ... cộng hai số thập phân, so sánh các số thập phân
2. Hoạt động thực hành	
Bài 1/124. Đặt tính rồi tính - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài. - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính) - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình . - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nêu yêu cầu - Cả lớp làm bảng con $\begin{array}{r} 76,8 \\ - 1,9 \\ \hline 74,9 \end{array}$ $\begin{array}{r} 9,63 \\ - 5,275 \\ \hline 4,355 \end{array}$ $\begin{array}{r} 19,3 \\ - 11 \\ \hline 8,3 \end{array}$ - HS cầm bảng lên trả lời. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
Bài 2. Số? a) $\begin{array}{c} \text{5,2} \xrightarrow{+2} \boxed{?} \xrightarrow{-0,01} \boxed{?} \\ \text{7,9} \xrightarrow{+4} \boxed{?} \xrightarrow{-0,2} \boxed{?} \end{array}$ b) $\begin{array}{c} \text{5,2} \xrightarrow{+1,99} \boxed{?} \\ \text{7,9} \xrightarrow{+3,8} \boxed{?} \end{array}$ - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm. - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?	- HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm. - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	a) b) - Đại diện các nhóm trả lời. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).
Bài 3/124. Hưởng ứng phong trào kế hoạch nhỏ, các bạn ủng hộ lượng giấy vụn như sau: Mai: 2,5 kg Nam: 3,25 kg Việt: 2,4 kg a) Bạn nào ủng hộ nhiều giấy vụn nhất? b) Nam ủng hộ nhiều hơn Mai bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn? - GV gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài - GV cho HS làm bài vào vở - Yêu cầu HS đổi chéo vở chia sẻ trong nhóm - GV mời đại diện các nhóm làm bài, giải thích cách làm. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả ? Em vận dụng kiến thức gì để giải bài tập. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài - HS làm bài cá nhân vào vở. - HS đổi vở chữa bài, thống nhất kết quả. - HS trình bày bài làm trước lớp và giải thích cách làm. - HS được bạn và GV nhận xét. - Cả lớp và GV thống nhất câu trả lời a) So sánh các số: 2,5; 3,25, 2,4 có: Phần nguyên: $2 < 3$ Vậy số lớn nhất là: 3,25 Vậy bạn Nam ủng hộ nhiều giấy vụn nhất. b) Nam ủng hộ nhiều hơn Mai số ki-lô-gam giấy vụn là: $3,25 - 2,5 = 0,75 \text{ (kg)}$ Đáp số: 0,75 kg giấy vụn + So sánh số thập phân, phép trừ số thập phân
4. Vận dụng trải nghiệm. Bài 4/124. Số?	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Số ?  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm. - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ? - GV mời đại diện các nhóm trả lời. – GV cùng Cả lớp thống nhất kết quả (Cáo: 4,8 kg; Thỏ: 2,3 kg). - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS thảo luận nhóm đôi để tìm số cân nặng của cáo và thỏ. – HS báo cáo kết quả trước lớp, trình bày các bước tìm cân nặng của từng con vật. Đổi: 500 g = 0,5 kg; 200 g = 0,2 kg Cân nặng của Cáo là: $5 - 0,2 = 4,8$ (kg) Cân nặng của Thỏ là: $4,8 - (2 + 0,5) = 2,3$ (kg) Vậy ta điền:  – HS được bạn và GV nhận xét.
Bài 5/124. Số? Sử dụng các tấm thẻ sau: , 6 3 5 - Hãy lập số thập phân lớn nhất. - Hãy lập số thập phân bé nhất. - Tìm hiệu số giữa hai số thập phân vừa lập được. - Gọi HS đọc yêu cầu bài - GV phát cho HS các tấm thẻ số 6; 5; 3 và dấu phẩy (,). - GV mời HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài. - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV cùng Cả lớp thống nhất kết quả a) 65,3; b) 3,56; c) 61,74	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS được phát các tấm thẻ số 6; 5; 3 và dấu phẩy (,). HS thảo luận nhóm 4 thi lập các số theo yêu cầu của đề bài. - Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng. - HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm. a) Số thập phân lớn nhất là: 65,3 b) Số thập phân bé nhất là: 3,56 c) Hiệu giữa hai số thập phân trên là: $65,3 - 3,56 = 61,74$ - HS được bạn và GV nhận xét.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - Dặn dò bài về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

BÀI 30: NGHỆ THUẬT MÚA BA LÊ (2 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản Nghệ thuật múa ba lê. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.
- Đọc hiểu: Nhận biết bố cục và các thông tin trong bài đọc. Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu và các thông tin chính của văn bản. Nhận biết được trình tự các sự việc thể hiện trong văn bản. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Múa ba lê là một môn nghệ thuật rất độc đáo và tinh tế,
- Đọc mở rộng: Tìm đọc được các bài giới thiệu phim, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. Phân chia được bố cục và bước đầu tóm tắt được văn bản.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Cho HS xem tranh. 	- HS quan sát tranh - HS nêu suy nghĩ.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
? Quan sát tranh và nêu suy nghĩ của em về các diễn viên trong tranh. - GV giới thiệu vào bài, ghi bảng	Vd: các diễn viên múa tập trung, uyển chuyển, màn múa được thể hiện trong khung cảnh gần một khu rừng, bên bờ suối và ánh trăng là sân khấu. Có thể coi đây là màn biểu diễn hoà mình với thiên nhiên. - HS lắng nghe
2. Khám phá.	
2.1. Luyện đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. - GV HD đọc: chú ý tới giọng đọc, các từ ngữ thể hiện ngữ điệu, tâm trạng của nhân vật trong văn bản. - Gọi 1 HS đọc bài. - GV hướng dẫn HS chia đoạn: Theo em, văn bản này có mấy đoạn? + Đoạn 1: Ba lê là....trong cuộc sống + Đoạn 2: Trong các vở...thời gian dài + Đoạn 3: Còn lại - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>rộng rãi, thể loại, nổi tiếng, Lọ Lem, vở ba lê, xoay người, chuẩn xác, mãnh liệt, khổ luyện</i> - Hướng dẫn HS cách ngắt nghỉ ở câu dài trên powerpoint: Nghệ thuật múa ba lê / được biết đến rộng rãi thông qua những vở ba lê - một thể loại vũ kịch / có sự kết hợp giữa kịch, âm nhạc và vũ đạo; Như trong vở Hồ thiên nga, / các diễn viên thực hiện những cú xoay người đẹp mắt/ và chuẩn xác, những bước đi nhẹ như cánh hoa hé mở / khiến khán giả có cảm giác / được ngắm nhìn một đàn thiên nga / đang lướt trên mặt hồ... - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- Hs lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3. Tìm hiểu bài - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. Câu 1. <i>Nghệ thuật múa được giới thiệu như thế nào?</i> Câu 2. <i>Tìm thông tin nói về nội dung của các vở ba lê?</i> Câu 3: <i>Trong các vở ba lê, người diễn viên thể hiện nội dung vở kịch bằng cách nào? Điều đó được thể hiện như thế nào trong vở Hồ thiên nga?</i> Câu 4. <i>Theo em, vì sao diễn viên múa ba lê phải rất dày công khổ luyện?</i>	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: + Có nguồn gốc từ châu Âu, được biết đến rộng rãi thông qua những vở ba lê – một thể loại vũ kịch có sự kết hợp giữa kịch, âm nhạc và vũ đạo. + Nội dung các vở ba lê (như Hồ thiên nga, Người đẹp ngủ trong rừng, Lọ Lem...) đều ca ngợi tình yêu, sự thánh thiện và ước mơ vươn tới những điều tốt đẹp của con người. + Người diễn viên dùng động tác múa (vũ đạo) để thể hiện nội dung thay cho lời nói. Trong vở Hồ thiên nga, các diễn viên thực hiện những cú xoay người đẹp mắt và chuẩn xác, những bước đi nhẹ như cánh hoa hé mở để thể hiện cảnh đàn thiên nga đang lướt trên mặt hồ; diễn viên chính đứng một chân xoay liên tục tới 32 vòng trên đầu mũi chân để diễn tả nhân vật đang mong muốn thể hiện sức mạnh một cách mãnh liệt. + Vì những động tác múa của ba lê rất đẹp mắt, tinh tế nhưng đồng thời cũng rất khó. Ví dụ như động tác xoay người thật chuẩn xác, thậm chí xoay đến 32 vòng, động tác đi nhẹ như lướt, động tác đứng trên đầu mũi chân,... Để thể hiện vừa chính xác vừa đẹp mắt những động tác đó, người diễn viên phải dày công khổ luyện trong thời gian dài.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
Câu 5. Sắp xếp các thông tin dưới đây theo trật tự trong bài đọc? - GV nhận xét, tuyên dương - GV gọi HS nêu nội dung bài học. - GV chốt: <i>Múa ba lê là một nghệ thuật do những diễn viên khổ luyện mới thực hiện được. Người múa phải truyền tải được ngôn ngữ thông qua những động tác múa, mỗi một vở ba lê là một câu chuyện không cất thành lời mà qua những động tác tạo nên.</i>	1. Thông tin chung về nghệ thuật múa ba lê 2. Nội dung các vở ba lê 3. Cách thể hiện nội dung trong các vở ba lê. 4. Sự phổ biến của múa ba lê hiện nay - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học - 2 - 3 HS nhắc lại nội dung bài học.												
TIẾT 2													
4. Luyện đọc lại													
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV mời HS luyện đọc theo cặp. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV nhận xét chung.	- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.												
5. Luyện tập sau văn bản đọc													
Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh nhất Câu 1: <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Kết từ</th><th>Tác dụng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>.....</td><td>.....</td></tr> </tbody> </table> Câu 2. Chọn kết từ thay cho bông hoa để hoàn thiện câu.	Kết từ	Tác dụng					- HS lập nhóm chơi trò chơi. Nhóm nào tìm từ nhanh, đúng và nhiều nhất sẽ giành chiến thắng. <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Kết từ</th><th>Tác dụng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>để</td><td>Biểu thị điều sắp nêu ra là mục đích</td></tr> <tr> <td>trong</td><td>Biểu thị quan hệ vị trí</td></tr> </tbody> </table> - HS làm việc cá nhân - 1 - 2 HS trình bày trước lớp. Cả lớp thống nhất đáp án.	Kết từ	Tác dụng	để	Biểu thị điều sắp nêu ra là mục đích	trong	Biểu thị quan hệ vị trí
Kết từ	Tác dụng												
.....													
.....													
Kết từ	Tác dụng												
để	Biểu thị điều sắp nêu ra là mục đích												
trong	Biểu thị quan hệ vị trí												

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	a. Mặc dù không dùng lời nói nhưng các nghệ sĩ múa ba lê vẫn thể hiện được nội dung vở kịch thông qua những vũ đạo đẹp mắt và điêu luyện. b. Vì múa ba lê là một môn nghệ thuật tinh tế, độc đáo nên ngày càng được nhiều người yêu thích.
6. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài Nghệ thuật múa ba lê - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà: Tìm đọc 1 bài giới thiệu phim trên báo hoặc internet...	- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình. - VD: + Múa ba lê là một môn nghệ thuật rất độc đáo và tinh tế, ngày càng được nhiều người yêu thích. + Các nghệ sĩ múa ba lê có vũ đạo đẹp mắt và điêu luyện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 12: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (vua Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh,...).

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: yêu nước; chăm chỉ; trách nhiệm;...

*GDANQP: GD Lòng yêu nước, căm thù giặc, ý chí quyết chiến...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi khởi động: “Em yêu lịch sử” với 4 câu hỏi. - Hình thức chơi: HS xung phong chơi cá nhân, chọn nhân vật lịch sử em thích và trả lời câu hỏi ẩn bên trong. Trả lời đúng được GV tuyên dương, trả lời sai nhường câu hỏi cho bạn khác. Trò chơi kết thúc khi cả 4 câu hỏi được chọn. Câu 1: Điện Lam Kinh ở đâu? Câu 2: Nguyễn Trãi đã dâng lên Lê Lợi cuốn sách gì? Câu 3: Ai là người đóng giả Lê Lợi xông trận để cứu Lê Lợi? Câu 4: Ải Chi Lăng thuộc địa danh nào? - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe luật chơi - HS tham gia trò chơi. Câu 1: Điện Lam Kinh ở khu di tích Lam Kinh huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Câu 2: Nguyễn Trãi đã dâng lên Lê Lợi cuốn sách “Bình Ngô sách” Câu 3: Lê Lai là người đóng giả Lê Lợi xông trận để cứu Lê Lợi. Câu 4: Ải Chi Lăng thuộc huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động khám phá. Triều Hậu Lê và công cuộc xây dựng đất nước. - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: + Nêu một số nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Hậu Lê. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm việc chung cả lớp. - Đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: + Bộ máy nhà nước được tổ chức chặt chẽ, quy củ. + Nhà nước chú trọng phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp. + Đất nước thịnh đạt nhất dưới thời vua Lê Thánh Tông. + Văn học và khoa học cũng đạt được nhiều thành tựu với các tác giả tiêu biểu như: Nguyễn Trãi, Ngô Sĩ Liên,...
3. Hoạt động luyện tập.	

Hoạt động luyện tập: Thi kể chuyện lịch sử

- GV tổ chức thi kể chuyện lịch sử
- Hình thức thi: thi theo nhóm, mỗi nhóm đại diện 1 bạn tham gia.
- Nội dung: chọn 1 trong 2 câu chuyện:
 - + Lê Thánh Tông – Nhà chính trị tài ba.
 - + Trạng Lường Lương Thế Vinh.
- (Đ/C: Câu chuyện LS “Trạng Lường Lương Thế Vinh” : Thiên Bản (Vụ Bản-Nam Định (cũ)- nay là Ninh Bình)
- + Trần Chi Lăng
- GV mời đại diện các nhóm thi kể chuyện lịch sử.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe cách thi.
- HS thảo luận, và chọn 1 câu chuyện lịch sử, đọc thông tin trong SGK, đưa ra ý chính câu chuyện, cách kể chuyện,...

- Đại diện các nhóm thi kể chuyện lịch sử.

- Đại diện các nhóm khác nhận xét theo bảng kiểm:

STT	Nội dung	Có/không
1	Nội dung câu chuyện đúng, đầy đủ, hấp dẫn.	
2	Quang kể chuyện rõ ràng, mạch lạc, có cảm xúc.	
3	Giọng kể phù hợp, có thể phân biệt các nhân vật.	

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV yêu cầu HS về nhà thu thập một số tư liệu về các nhân vật lịch sử đã học bằng tranh, ảnh hoặc các câu chuyện lịch sử đã nghe, đã đọc về nhân vật lịch sử Lương Thế Vinh.
- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học nhận nhiệm vụ để về nhà tìm hiểu, thu thập tư liệu nhân vật lịch sử Lương Thế Vinh.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Năm ngày 25 tháng 12 năm 2025

Tiếng Việt:**VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Biết tìm ý cho bài văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	
- GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm đã giao về nhà tiết trước, làm tờ quảng cáo bộ phim hoạt hình mà em yêu thích - GV yêu cầu các nhóm bình chọn tờ quảng cáo đẹp và có nội dung hay nhất. - GV nhận xét, tuyên dương	- HS trưng bày sản phẩm của nhóm trên bảng lớp. - Đại diện các nhóm thuyết trình giới thiệu về bộ phim hoạt hình trong tờ quảng cáo. - Các nhóm khác nhận xét - Các nhóm bình chọn
2. Khám phá.	
Đề bài: <i>Viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong bộ phim hoạt hình em đã được xem.</i> 2.1. Chuẩn bị - GV gọi HS đọc câu hỏi các bước - GV tổ chức HS làm việc nhóm - Gọi đại diện các nhóm trình bày	- HS suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi theo các bước - HS chia sẻ trong nhóm tên phim, tên nhân vật đã lựa chọn. - HS trao đổi để xác định trình tự giới thiệu tên phim, tên nhân vật, ghi vào nháp hoặc bảng nhóm. - Đại diện nhóm trình bày trước lớp: VD: + Em sẽ giới thiệu bộ phim hoạt hình mèo và chuột <i>Tom and Jerry</i>. Đây là một bộ phim hoạt hình nhiều tập của nước ngoài.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm 2.2. Tìm ý - GV cho HS nêu lại phần Ghi nhớ ở tiết 1 (trang 152) - Hướng dẫn HS viết dàn ý theo gợi ý. - GV khen những HS viết được phần dàn ý đầy đủ, trình tự rõ ràng, có ý sáng tạo của cá nhân. Dặn dò HS về nhà hoàn chỉnh, bổ sung phần dàn ý để tiết sau viết đoạn văn. 2.3. Góp ý và chỉnh sửa. - GV chiếu một bài của HS lên để HS nhận xét theo ba gợi ý + Nêu thông tin chính xác của bộ phim. + Trình bày đúng đặc điểm của nhân vật. + Đưa ra dẫn chứng cụ thể, sinh động - GV chiếu một số bài làm tốt để giới thiệu cho HS học tập. - GV nhận xét, tuyên dương.	+ Nhân vật em sẽ giới thiệu là nhân vật chuột Jerry. Em rất yêu quý và thấy thích thú nhân vật này, thông minh luôn tìm cách chạy trốn được khỏi mèo Tom truy đuổi. + Đặc điểm của nhân vật: nhỏ nhắn, chạy rất nhanh và rất thông minh, có thể đi bằng hai chân và có các biểu cảm như của con người, tính cách hiền lành tốt bụng và hay giúp đỡ người khác... - HS đọc lại ghi nhớ trang 152 - HS đọc thầm lại phần gợi ý trong sách. - Dựa vào gợi ý HS viết dàn ý của cá nhân vào vở hoặc nháp. - Trao đổi với bạn cùng bàn phần dàn ý của mình. - HS trình bày phần dàn ý trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung. - HS làm việc nhóm 2: đổi dàn ý cho nhau để góp ý, nhận xét. - HS sửa chữa, bổ sung bài làm theo góp ý của bạn.
3. Vận dụng trải nghiệm Em hãy tự chọn một bộ phim hoạt hình và thực hiện: a. Viết một đoạn văn giới thiệu nhân vật trong bộ phim đó. b. Chia sẻ đoạn viết đó với người thân trong gia đình.	- HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 31: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHẦN (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép nhân số thập phân.
- HS vận dụng được các tính chất của phép nhân, quy tắc nhân một số với 0,1; 0,01; 0,001;... để dự đoán kết quả của phép tính.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học...

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

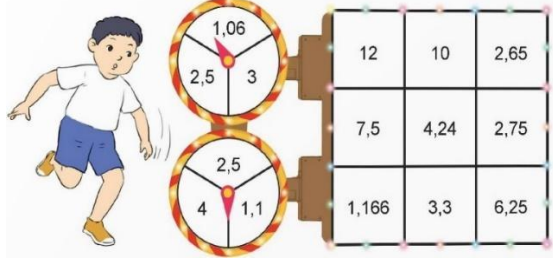
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức chơi trò chơi “Đường đua kì thú” để khởi động bài học. - GV đưa luật chơi: Quản trò (Rô-bốt) mời 4 bạn HS đặt 1 hình dán vào vạch xuất phát trên đường đua (được vẽ trên bảng). Mỗi lượt chơi, Rô-bốt sẽ đưa ra một câu đố và yêu cầu các bạn tính nhanh kết quả. Bạn nào giơ tay đầu tiên sẽ giành quyền trả lời. Mỗi câu trả lời đúng bạn được tiến lên 1 bước trên đường đua. Bạn nào về đích sớm nhất sẽ giành chiến thắng.	- HS tham gia trò chơi. - HS nghe
Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.	
1. Thực hiện tính $1,5 \times 12$ được kết quả là:	
A. 1,8	
B. 180	- C
C. 18	
2. Thực hiện tính $3,6 \times 0,25$ được kết quả là:	
A. 0,9	
B. 9	- A
C. 90	
3. Thực hiện tính $15,2 \times 0,1$ được kết quả là:	
A. 152	
B. 1,52	
C. 0,152	- B

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4. Thực hiện tính $462,67 \times 0,01$ được kết quả là: A. 4,6267 B. 46,27 C. 4626,7 - GV nhận xét, tuyên dương – HS nghe GV giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại phép nhân số thập phân và vận dụng phép nhân số thập phân để tham gia một trò chơi thú vị.	- A - HS nghe
2. Hoạt động thực hành	
Bài 1/125. Đặt tính rồi tính $\begin{array}{r} 1,2 \times 3,5 \\ 0,15 \times 7 \end{array} \quad \begin{array}{r} 3,1 \times 5,7 \\ 9,3 \times 6 \end{array}$ - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài. - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính) - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình . - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nêu yêu cầu - Cả lớp làm bảng con $\begin{array}{r} \times 0,15 \\ 7 \\ \hline 1,05 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 9,3 \\ 9,3 \\ \hline 55,8 \end{array}$ - HS cầm bảng lên trả lời. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
Bài 2/125. Cho biết $29 \times 37 = 1073$. Không thực hiện tính, hãy cho biết kết quả của các phép tính sau. $2,9 \times 37$ $29 \times 0,37$ $2,9 \times 3,7$ $0,29 \times 3,7$ - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm. - GV mời HS tìm mối liên hệ giữa các phép tính cần tìm kết quả và phép tính: $29 \times 37 = 1073$.	- HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm. - HS nêu nhận xét về mối liên hệ giữa các phép tính: $2,9 \times 37$: thừa số thứ hai giống nhau, thừa số thứ nhất giảm đi 10 lần. $29 \times 0,37$: thừa số thứ nhất giống nhau, thừa số thứ hai giảm đi 100 lần. $2,9 \times 3,7$: mỗi thừa số giảm đi 10 lần. $0,29 \times 3,7$: thừa số thứ nhất giảm đi 100 lần, thừa số thứ hai giảm đi 10 lần.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV nhận xét, tuyên dương - GV cho HS làm việc nhóm đôi tìm kết quả của các phép tính. - GV mời đại diện các nhóm trả lời, giải thích cách làm - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm việc nhóm đôi, thực hiện bài tập vào vở. - Đại diện các nhóm trả lời và giải thích $2,9 \times 37 = 29 \times 37 \times 0,1 = 1037 \times 0,1 = 107,3$ $29 \times 0,37 = 29 \times 37 \times 0,01 = 1037 \times 0,01 = 10,73$ $2,9 \times 3,7 = 29 \times 0,1 \times 37 \times 0,1 = 1037 \times 0,01 = 10,73$ $0,29 \times 3,7 = 29 \times 0,01 \times 37 \times 0,1 = 1037 \times 0,001 = 1,073$ - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi “Tính nhanh – Giành ô” - GV yêu HS đọc luật chơi và chia sẻ lại cách chơi với bạn: + HS chơi theo nhóm đôi + Khi đến lượt, người chơi xoay hai vòng quay dưới đây + Thực hiện phép nhân hai số nhận được với nhau + Tìm ô chứa kết quả và đặt quân cờ của mình vào ô đó. Nếu ô đó đã có quân cờ của người khác thì thay bằng quân cờ của mình + Trò chơi kết thúc khi có người tạo được 3 quân cờ thẳng hàng  - HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi. - Đánh giá tổng kết trò chơi. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà	- HS chơi trò chơi “Tính nhanh – Giành ô” - HS đọc - Các nhóm lắng nghe luật chơi. - Các nhóm tham gia chơi. - Các nhóm rút kinh nghiệm, chia sẻ cảm xúc

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Giáo dục thể chất:**BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LỘN XUÔI. (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng lộn xuôi; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

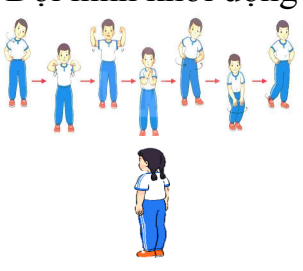
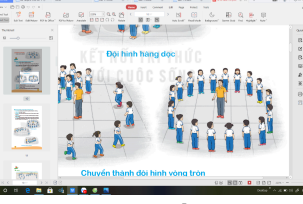
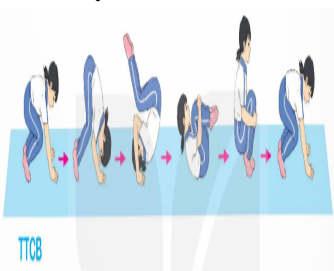
- + Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.
- + Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

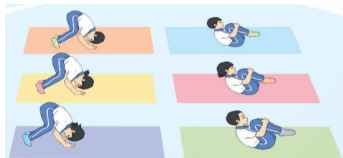
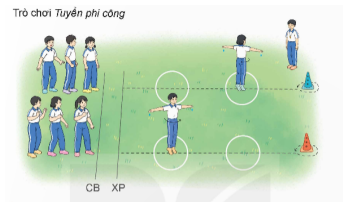
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc) - Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc)	2Lx8 N 2Lx8 N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “ Kết bạn” - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7’		
1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: - Ôn Lộn xuôi: 		- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.	HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV cùng thực hiện 1-2 lần điều khiển cho cả lớp tập đồng loạt	- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kỹ thuật động tác
III. Hoạt động luyện tập:	15-16’		
1. Tập đồng loạt	2-3 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện đồng loạt.

			 CS điều khiển, HS thực hiện
2. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  Luyện tập nhóm - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. - HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
3. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS thành từng cặp để tập luyện.	 Luyện tập cặp đôi + Yêu cầu: 1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập... Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
4. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
5. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Tuyển phi công”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	ĐH chơi trò chơi  Trò chơi Tuyển phi công CB XP - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv - HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5'		
1. Hồi tĩnh:			Đội hình hồi tĩnh

- Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). 2. Vận dụng:		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	 - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Công nghệ:

Bài 5: SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các chức năng hoạt động của điện thoại.
- Mô tả được chức năng hoạt động của điện thoại và sử dụng chúng phù hợp vào cuộc sống.

- Sử dụng được điện thoại để gọi điện. Biết cách sử dụng an toàn, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác

- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

- Phát triển năng lực số:

+ **2.1.CB2a:** Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương

+ **2.5.CB2a:** Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số.

+ **4.1.CB2a:** Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản.

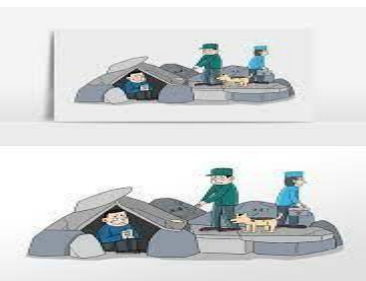
+ **4.3.CB2a:** Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV trình chiếu lần lượt các tình huống để HS nêu được số điện thoại khẩn cấp cần gọi để được giúp đỡ.	
 	- Cả lớp quan sát. - HS ghi số vào bảng con. - HS lắng nghe.
 	
- HS ghi số điện thoại vào bảng con. HS nào ghi không đúng đáp án sẽ bị loại. HS ghi đúng đến câu cuối cùng sẽ chiến thắng cuộc chơi. - GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết 4 của bài 5 “Sử dụng điện thoại”.	

2. Hoạt động khám phá:

- **Biết dùng điện thoại để sử dụng có mục đích tốt khi tra cứu trên mạng internet**

Hoạt động khám phá 1. Tìm hiểu cách sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm.

(Thực hiện nhóm)

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 6 trong SGK trang 23 và thảo luận rồi trả lời câu hỏi:

+ Những hình ảnh nào thể hiện sử dụng điện thoại không an toàn, không tiết kiệm? Vì sao?



- GV mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét.

- GV chốt:

+ Không sử dụng điện thoại khi đang sạc pin và khi pin yếu.

+ Chỉ sử dụng điện thoại khi cần thiết.

+ Sử dụng với thời gian vừa phải.

- HS quan sát, thảo luận.

- HS trả lời.

Những hình ảnh không an toàn khi sử dụng điện thoại:

+ Hình a: Không nên sử dụng điện thoại khi pin yếu.

+ Hình b: Không nên vừa sạc vừa sử dụng điện thoại.

+ Hình c: Không nói chuyện điện thoại quá lâu.

+ Hình d: Không bật âm thanh điện thoại quá lớn làm ảnh hưởng đến người khác.

+ Hình g: Không chia sẻ thông tin cá nhân qua mạng.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Nhóm khác nhận xét

- HS lắng nghe.

+ Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

Hoạt động khám phá 2. Sử dụng điện thoại hiệu quả, phù hợp với quy tắc giao tiếp.

- GV yêu cầu HS quan sát rồi thảo luận nhóm để:

+ Lựa chọn cách giao tiếp bằng điện thoại mà em cảm thấy phù hợp nhất ở hình 7 và hình 8 trong SGK trang 24.

+ Vì sao em chọn cách giao tiếp đó?

1. Khi bắt đầu một cuộc gọi bằng điện thoại



- HS quan sát, thảo luận nhóm.

- Hình 7.

2. Khi trả lời điện thoại.



- Hình 8.

- GV mời nhóm trình bày lựa chọn.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV kết luận: Quy tắc giao tiếp khi sử dụng điện thoại

+ Chào hỏi, xưng danh và nêu mục đích của cuộc gọi.

+ Thể hiện thái độ thân thiện và lịch sự.

+ Giọng nói từ tốn, vừa phải.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả lựa chọn.

- Nhóm khác nhận xét.

- + Không bắt ngờ kết thúc cuộc gọi.
- GV trình chiếu quy tắc lên bảng và yêu cầu HS đọc lại.

- HS lắng nghe.

- HS đọc lại quy tắc.

3. Hoạt động luyện tập.

- GV tổ chức cho HS đóng vai và xử lí 3 tình huống của 3 cuộc gọi điện thoại trong SGK trang 25.

+ Tình huống 1:

1

Khi em ở nhà một mình và có cuộc gọi đến điện thoại cố định từ một người lạ.

+ Tình huống 2:

2

Khi gọi điện thoại cho một người nhưng người khác nghe máy.

+ Tình huống 3:

3

Gọi điện thoại cho bạn để trao đổi về nội dung bài học.

- GV mời 3 nhóm, mỗi nhóm trình bày 1 tình huống.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt lại kiến thức cần ghi nhớ.



1. Lưu ý khi sử dụng điện thoại:

- Không sử dụng khi đang sạc pin và khi pin yếu.
- Chỉ sử dụng khi cần thiết.
- Sử dụng với thời gian vừa phải.
- Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

2. Quy tắc giao tiếp khi sử dụng điện thoại:

- Chào hỏi, xưng danh và nêu mục đích của cuộc gọi.
- Thể hiện thái độ thân thiện và lịch sự.
- Giọng nói từ tốn, vừa phải.
- Không bắt ngờ kết thúc cuộc gọi.

- HS đóng vai và xử lí tình huống trong nhóm.

- 3 nhóm, mỗi nhóm trình bày một tình huống.

- Các nhóm còn lại nhận xét.

- HS lắng nghe.

- GV gọi HS đọc phần ghi nhớ trong SGK trang 25.	- HS đọc phần ghi nhớ trong SGK trang 25.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức cho HS đóng vai người thân và gọi điện thoại để hỏi thăm tình hình sức khỏe. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân trong gia đình về cách sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp quy tắc giao tiếp.	- HS đóng vai. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Sáu ngày 26 tháng 12 năm 2025

Tiếng Việt:

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Tìm đọc được một bài giới thiệu phim, viết phiếu đọc sách theo mẫu và trao đổi với bạn bài giới thiệu về bộ phim đã đọc.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực

c: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

- Phát triển năng lực số:

+1.1.CB2.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình.

+1.1.CB2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.

+1.1.CB2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin, nội dung và điều hướng giữa chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS Chuẩn bị: Tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình

LƯU Ý HS:

+ Biết chọn lọc bộ phim từ các trang web chính thống.

+ Thông qua thiết bị số tìm kiếm các bộ phim yêu thích theo yêu cầu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

1. Khởi động:	
- GV mở đoạn phim hoạt hình <i>Phương thuốc kì diệu</i> do Hãng phim Hoạt hình Việt Nam sản xuất. - Em hãy nêu suy nghĩ của mình về nội dung đoạn phim?	- HS xem đoạn phim - Bộ phim kể về chú nhím con nghịch ngợm, hay trêu chọc mọi người khiến nhím mẹ lo lắng, buồn bực đến phát ốm. Thấy mẹ phải nằm trên giường bệnh, nhím con ân hận lắm. Nó ở nhà chăm sóc mẹ nhưng mẹ vẫn không khỏi. Nhím con quyết định đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Trên đường đi, nhóm đã làm nhiều việc tốt giúp đỡ mọi người. Biết nhím con đã khôn lớn, nhím mẹ cảm thấy vui mừng, hạnh phúc nên đã khoẻ mạnh trở lại. - HS lắng nghe.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: <i>Đoạn phim cho chúng ta thấy sự hiếu thảo của bạn nhím con. Bài học hôm nay các em sẽ biết tìm đọc để giới thiệu về những bộ phim hoạt hình khác nữa.</i>	
2. Khám phá.	
Bài 1: Tìm đọc một bài giới thiệu phim - GV yêu cầu HS chia sẻ thông tin về bài giới thiệu phim của mình đã chuẩn bị trước ở nhà. - Tổ chức HS thảo luận nhóm đôi trao đổi, giới thiệu về bộ phim đã tìm đọc cho bạn nghe. - Gọi HS trình bày trước lớp	- HS thảo luận nhóm đôi, giới thiệu cho nhau nghe - HS trình bày trước lớp, giới thiệu bộ phim đã chuẩn bị trước cho bạn nghe - HS nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương Bài 2. Viết phiếu đọc sách: - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.	Vd: Giới thiệu bộ phim hoạt hình <i>Cún cưng đại náo nhà hát</i> – đạo diễn Vasiliy Rovenskiy: Chú chó lang thang Samson vô tình lạc vào nhà hát opera Bolshoi nổi tiếng bậc nhất thủ đô Moscow hoa lệ. Vướng vào vụ trộm chiếc vương miện kim cương của nữ diễn viên Anastasia; Samson cùng nàng cún Margot xinh đẹp của Anastasia dấn thân vào cuộc phiêu lưu đại náo nhà hát, truy lùng bọn cướp và giành lại món nữ trang quý giá. - HS viết phiếu đọc sách theo mẫu về câu chuyện em đã đọc.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên phim: ●	Tên các nhân vật chính trong phim: ●	Ngày đọc: ●
Nội dung chính của phim: ●	Những chi tiết gây ấn tượng: ●	
Thông tin thú vị hoặc suy nghĩ của em sau khi đọc bài giới thiệu: ●		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

3. Luyện tập.

3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận về một trong các nội dung sau:
 - + Giới thiệu tên tác giả, tên các nhân vật chính của bộ phim.
 - + Nêu nội dung chính và ý nghĩa của bộ phim.
 - + Nêu suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài giới thiệu.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.
- Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và chọn một nội dung để thực hiện trao đổi với bạn về bài giới thiệu đã đọc
- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 30:
 - + Đọc: Nghệ thuật múa ba lê.
 - + Viết: Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.
 - + Đọc mở rộng: Tìm đọc một bài giới thiệu phim, viết phiếu đọc sách theo mẫu và trao đổi với bạn về bài giới thiệu đã đọc
- GV hỏi HS thấy nội dung nào thú vị nhất của Bài 30.
- GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có cố gắng trong học tập.
- Dẫn dò HS đọc trước Bài 31 - Một ngôi chùa độc đáo

- Thực hiện yêu cầu của GV
- HS trả lời
- HS nghe, thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 31: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép chia số thập phân.
- HS tìm được thành phần chưa biết trong phép chia số thập phân.
- HS vận dụng được phép chia số thập phân để giải quyết vấn đề thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học...
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" - Cách chơi: HS lần lượt nêu các phép tính nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001... Bạn nào nêu đúng kết quả được chỉ định bạn khác thực hiện phép tính mà mình đưa ra. Cứ như vậy, bạn nào không trả lời được thì thua cuộc - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại phép chia số thập phân và vận dụng phép chia số thập phân để giải quyết một số vấn đề thực tế.	- HS chơi trò chơi - HS nghe GV giới thiệu bài
2. Hoạt động thực hành	
Bài 1/126. Đặt tính rồi tính 6,52 : 2 72 : 15 2,52 : 2,1 42 : 1,4 - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài. - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính) - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình . - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nêu yêu cầu - Cả lớp làm bảng con a, $\begin{array}{r} 6,52 \quad \quad 2 \\ 0 \ 5 \quad \quad 3,26 \\ 12 \quad \\ 0 \end{array}$ b, $\begin{array}{r} 72 \quad \quad 15 \\ 120 \quad \quad 4,8 \\ 0 \end{array}$ c, $\begin{array}{r} 2,52 \quad \quad 2,1 \\ 42 \quad \quad 1,2 \\ 0 \end{array}$ d, $\begin{array}{r} 420 \quad \quad 1,4 \\ 00 \quad \quad 30 \\ 0 \end{array}$ - HS cầm bảng lên trả lời. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																														
Bài 2/126. Số? <table><tr><td>Số bị chia</td><td>16,5</td><td>27</td><td>9,45</td><td>?</td></tr><tr><td>Số chia</td><td>11</td><td>5</td><td>?</td><td>3,5</td></tr><tr><td>Thương</td><td>1,5</td><td>?</td><td>2,7</td><td>2,16</td></tr></table> - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm. - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ? - GV mời đại diện các nhóm trả lời. ? Em có nhận xét gì về cách tìm thành phần chưa biết trong phép chia - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV chốt: ? Muốn chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương là một số thập phân em làm thế nào ? Muốn chia số thập phân cho một số thập phân em làm thế nào - GV nhận xét, tuyên dương.	Số bị chia	16,5	27	9,45	?	Số chia	11	5	?	3,5	Thương	1,5	?	2,7	2,16	- HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm. - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ? <table><tr><td>Số bị chia</td><td>16,5</td><td>27</td><td>9,45</td><td>7,56</td></tr><tr><td>Số chia</td><td>11</td><td>5</td><td>3,5</td><td>3,5</td></tr><tr><td>Thương</td><td>1,5</td><td>5,4</td><td>2,7</td><td>2,16</td></tr></table> - Đại diện các nhóm trả lời. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). - HS nêu	Số bị chia	16,5	27	9,45	7,56	Số chia	11	5	3,5	3,5	Thương	1,5	5,4	2,7	2,16
Số bị chia	16,5	27	9,45	?																											
Số chia	11	5	?	3,5																											
Thương	1,5	?	2,7	2,16																											
Số bị chia	16,5	27	9,45	7,56																											
Số chia	11	5	3,5	3,5																											
Thương	1,5	5,4	2,7	2,16																											
Bài 3/126. Đề trang trí lớp ngày kỉ niệm thành lập trường, lớp 5A cần chuẩn bị các sợi dây kim tuyến dài 1,2 m. Biết rằng cuộn dây kim tuyến dài 12,6 m. Hỏi lớp 5A có thể cắt được nhiều nhất bao nhiêu sợi dây kim tuyến như vậy.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS thực hiện bài toán vào vở - GV mời đại diện các nhóm phân tích bài toán và cách làm.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS thực hiện bài toán vào vở - Đại diện các nhóm trình bày. - HS lắng nghe cách làm. Bài giải Lớp 5A có thể cắt được số sợi dây kim tuyến như vậy là:																														

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV chấm, chữa một số vở HS - GV nhận xét, tuyên dương.	$12,6 : 1,2 = 10,5$ (sợi dây) Vậy lớp 5A có thể cắt được nhiều nhất là 10 sợi dây kim tuyến dài 1,2m. Đáp số: 10 sợi dây
4. Vận dụng trải nghiệm.	
Bài 4/126. Bác Bình có 6 kg 750 g nấm tươi. Bác muốn đóng gói số nấm này thành 9 hộp như nhau. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu ki-lô-gam nấm?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS thực hiện bài toán vào nháp - GV mời đại diện các nhóm phân tích bài toán và cách làm. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV yêu cầu HS đổi chéo nháp kiểm tra nhau - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dặn dò về nhà	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS thực hiện bài toán vào nháp - Đại diện các nhóm trình bày. - HS lắng nghe cách làm. Bài giải Đổi: 6 kg 750 g = 6,75 kg Mỗi hộp có số ki-lô-gam nấm là: $6,75 : 9 = 0,75$ (kg) Đáp số: 0,75 kg nấm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:**BÀI 16: VÒNG ĐỜI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐỘNG VẬT (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

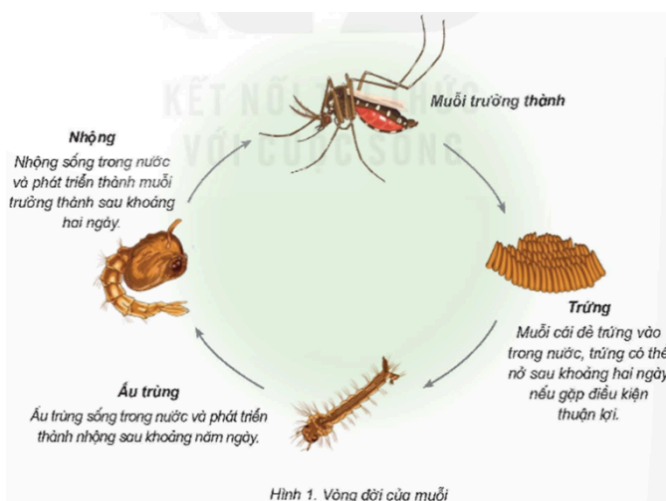
- Nhận biết được vòng đời và sự phát triển của động vật đẻ trứng.
- Trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác;....
 - Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm trong hoạt động tìm hiểu và các hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV đưa ra câu hỏi: ? Kể tên một con vật mà em yêu thích? Nêu hình thức sinh sản và một số điểm khác biệt giữa con non và con trưởng thành của động vật? - GV mời một số học sinh trình bày - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Ở tiết học trước, cô trò chúng ta đã đi tìm hiểu về sự sinh sản của động vật đẻ trứng và đẻ con. Vậy vòng đời và sự phát triển của động vật đẻ trứng diễn ra như thế nào? Quá trình đó ra sao? Thì tiết học hôm nay cta cùng khám phá nhé: “Vòng đời và sự phát triển của động vật”	- Cả lớp lắng nghe. Một con vật mà em yêu thích là con chó. Con non không sinh sản được. Con trưởng thành sinh sản được. Đó là sự khác biệt giữa con non và con trưởng thành của con chó. Ngoài ra, con non còn có kích thước nhỏ hơn con trưởng thành. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động khám phá 1.	
- GV yêu cầu hs quan sát hình 1, đọc thông tin và trả lời câu hỏi	- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: - Các giai đoạn phát triển chính trong vòng đời của muỗi (4 giai đoạn): trứng- ấu trùng- nhộng- muỗi trưởng thành. - Hình dạng và nơi sống của ấu trùng nở ra từ trứng: Ấu trùng sống trong nước. Hình dạng của ấu trùng cũng đầy đủ các bộ phận nhưng chưa có cánh. - Sự phát triển của ấu trùng đến khi là muỗi trưởng thành: Ấu trùng phát triển thành nhộng sau



- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, tuyên dương.

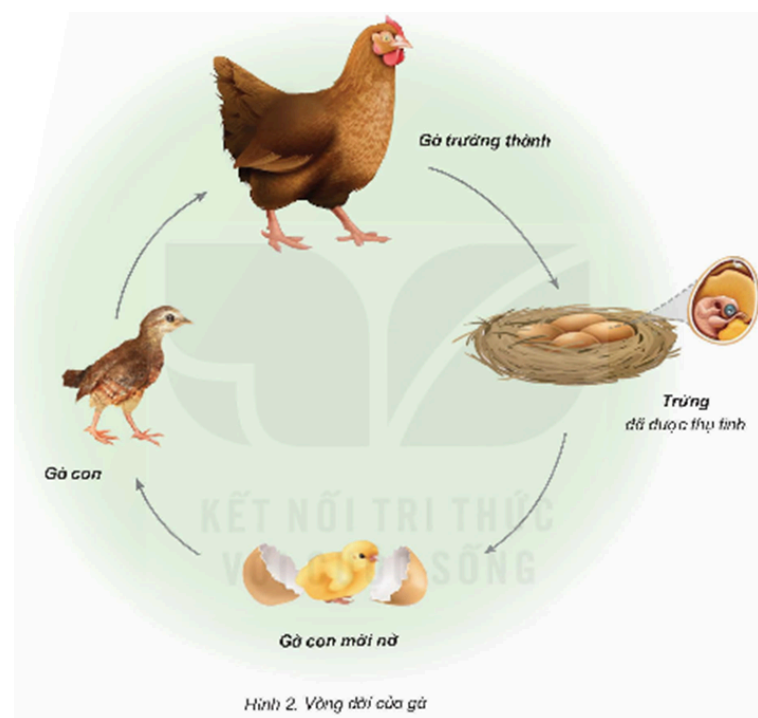
Hoạt động khám phá 2.

GV tổ chức cho Hs tham gia hoạt động nhóm 2, quan sát hình 2, đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Nêu tên các giai đoạn phát triển của gà.

- Nhận xét về hình dạng của gà con so với gà trưởng thành.

- Mô tả sự phát triển của của gà con nở ra từ trứng.



Hình 2. Vòng đời của gà

- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV cho HS đọc mục Em có biết?

khoảng năm ngày. Nhộng sống trong nước và phát triển thành muỗi trưởng thành sau khoảng hai ngày.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- HS lắng nghe nhiệm vụ để chuẩn bị thực hiện.

- Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.

- Các giai đoạn phát triển của gà:

+ Trứng.

+ Gà con mới nở.

+ Gà con.

+ Gà trưởng thành.

- Hình dạng của gà con so với gà trưởng thành: Kích thước của gà trưởng thành lớn, lớn hơn với gà con. Hình dạng của gà trưởng thành và gà con tương tự nhau.

- Mô tả sự phát triển của của gà con nở ra từ trứng: Trứng được thụ tinh hình thành nên gà con. Gà con nở ra phát triển dần thành gà trưởng thành.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau.

- HS đọc

3. Hoạt động luyện tập.

Hoạt động trò chơi: “

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.

- Luật chơi:

+ Ba đội tham gia trò chơi. Mỗi đội 4 HS.

- HS lắng nghe luật chơi.

- HS tham gia chơi.

+ Khi có hiệu lệnh, các Hs trong đội lần lượt ghép các ô chữ lên bảng theo đúng giai đoạn phát triển trong vòng đời của bướm với hình tương ứng.

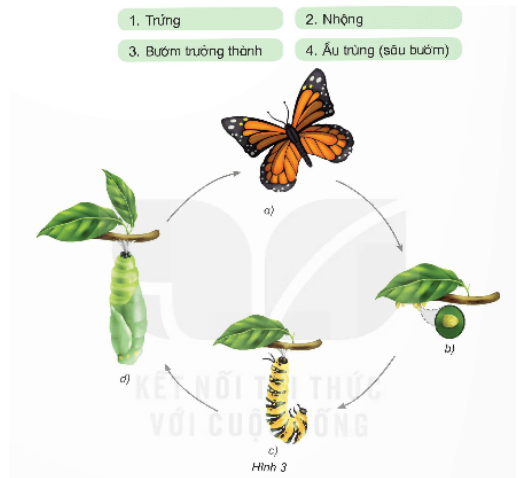
+ Trong 2 phút, đội nào ghép đúng và nhanh nhất sẽ là đội chiến thắng.

- GV tổng kết trò chơi.

- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

Gv chốt : Sự phát triển trình bày của bướm qua các giai đoạn: Bướm đẻ trứng, trứng lớn lên thành ấu trùng (sâu bướm). Sâu bướm trưởng thành thành nhộng. Nhộng phá kén thành con bướm.

- Các giai đoạn phát triển trong vòng đời của bướm với hình tương ứng: 3 – a; 1 – b; 4 – c; 2 – d.



HS lắng nghe

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV mời HS chia sẻ về vòng đời của một động vật đẻ trứng và viết sơ đồ miêu tả vòng đời của động vật đó.

- GV nhận xét tuyên dương.(có thể cho xem video)

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA LỚP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nhìn thấy và trình bày được kế hoạch kinh doanh của lớp.

- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn nữa trong năm học cuối cấp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; quyết vấn đề và sáng tạo giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho học sinh xem bài hát : Cha-chinh 01: Kiếm tiền, Tiết kiệm, tiêu xài & quyên góp. - GV đặt câu hỏi để trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học. + Bạn nhỏ trong bài hát đã nói thế nào về đồng tiền? + Bạn nhỏ trong bài hát nói về cách sử dụng đồng tiền như thế nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát và lắng nghe bài hát. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. - HS trả lời. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề.	
Hoạt động 3: Bình chọn kế hoạch tham gia Hội chợ Xuân của nhà trường. - GV mời HS viết, vẽ, trình bày về kế hoạch kinh doanh của nhóm mình. - GV mời các nhóm dán kết quả làm việc lên bảng để cùng nhau. Lần lượt các nhóm trình bày kế hoạch kinh doanh của nhóm mình. - GV mời học sinh bình chọn kế hoạch kinh doanh khả thi nhất để tham gia Hội chợ Xuân. - GV nhận xét chung và kết luận.	- HS lắng nghe nhiệm vụ và chuẩn bị đồ dùng để thực hiện (bút , bìa màu, kéo,...). - HS thảo luận cùng nhóm để bổ sung thêm ý kiến của các bạn về mình nếu thấy hợp lý. - HS chia sẻ, báo cáo kế hoạch kinh doanh của nhóm mình. - HS bình chọn kế hoạch kinh doanh khả thi nhất để tham gia Hội chợ Xuân của trường. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Nhờ người thân góp ý về kế hoạch kinh doanh của lớp. + Nhờ người thân giúp đỡ để chuẩn bị các sản phẩm phục vụ cho kế hoạch kinh doanh của mình - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

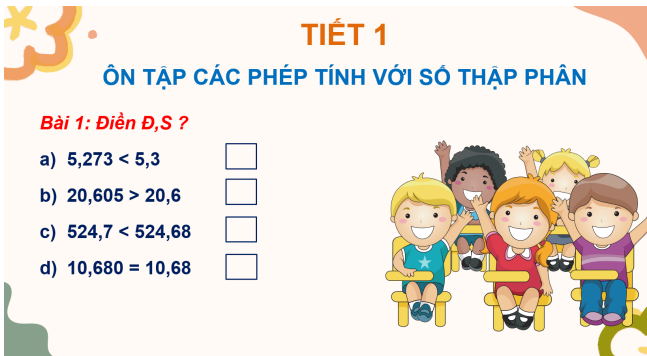
Luyện Toán:

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + So sánh các số thập phân.
- + Thực hiện các phép tính với số thập phân.
- + Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + So sánh các số thập phân. + Thực hiện các phép tính với số thập phân. + Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài. - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	-Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
Hoạt động 2: Chữa bài: - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: 	-Cho HS quan sát 
- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời	

- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.

□ *Gv chốt thứ tự thực so sánh số thập phân*

- Nếu phần nguyên của hai số đó khác nhau thì số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.
- Nếu phần nguyên của hai số đó bằng nhau thì so sánh phần thập phân, lần lượt từ hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn,...; đến một hàng nào đó, số thập phân có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn.
- Nếu phần nguyên và phần thập phân của hai số thập phân bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.

- Học sinh làm bảng con, hoàn thiện vào vở:

- HS nối tiếp trả lời, đối vở soát
- Học sinh nhận xét

*** Bài 2:**

Bằng cách làm tròn số đến hàng phần mười, Nam nói: "Hôm nay, mình nhặt được 3,4 kg hạt dẻ.". Hỏi trên thực tế, số cân nặng hạt dẻ mà Nam đã nhặt được có thể là số đo nào dưới đây?

- A. 3,257 kg B. 3,345 kg
C. 3,381 kg D. 3,451 kg

- GV cho cả lớp thực hiện với hình thức giờ thi đáp án.

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

- HS lắng nghe cách thực hiện
- HS thực hiện làm bài

- HS nhận xét
- HS lắng nghe, nêu lại các bước thực hiện

*** Bài 3:Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm**

Bài 3: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $25 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$
b) $814 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$
c) $8\,700 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ ha}$



- GV cho học sinh làm vào vở BT.
- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

□ *Gv chốt cách đổi số thập phân*

*** Bài 4:**

Trong kho có một số túi bột mì. Đầu bếp đã dùng 2,8 kg bột mì. Khi đó, trong kho còn lại 12,7 kg bột mì. Hỏi lúc đầu trong kho có bao nhiêu túi bột mì? Biết mỗi túi đựng 0,5 kg bột mì.

- GV gọi 1 hs đọc đề bài
- GV hướng dẫn HS phân tích đề bài.

- 1 HS nêu cách làm bài
-HS đọc lại nội dung

Bài 3: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $25 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots 0,25 \dots \text{ m}^2$
b) $814 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots 0,0814 \dots \text{ m}^2$
c) $8\,700 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots 0,87 \dots \text{ ha}$



Hs đọc đề nêu cách làm

Bài giải

Lúc đầu trong kho có số ki-lô-gam bột mì là

$$2,8 + 12,7 = 15,5 \text{ (kg)}$$

Trong kho có số túi bột mì là

$$15,5 : 0,5 = 31 \text{ (túi)}$$

Đáp số: 31 túi

- Gọi 1 HS lên bảng làm, HS còn lại làm bài vào vở. - GV nhận xét, chốt kết quả: □ Gv chốt vận dụng bài toán thực tế để giải toán có số thập phân.	
3. HĐ Vận dụng - Học sinh chơi trò chơi “ Tìm bạn” - GV phát cho 1 HS 1 thẻ số thập phân, tìm bạn cầm thẻ số thập phân phù hợp sao cho tổng hoặc hiệu 2 số thập phân này tròn chục. - GV cho HS chơi và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng. - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. Tiết 2 tuần 16	- HS nghe và tham gia chơi. VD : Thẻ 4,4 ghép với thẻ 5,6 - HS nhận xét - HS nghe

Luyện Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ KẾT TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được những kết từ có trong các câu văn đã cho.
- Biết viết lại các kết từ được dùng thành cặp trong các câu.
- Viết được câu có sử dụng kết từ.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “hộp quà bí mật” để ôn tập khái niệm và nhận biết được những kết từ. - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức về kết từ, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành.	
Hoạt động 1: - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	-Hs làm bài , chia sẻ trước lớp

Hoạt động 2: Chữa bài - Gv Gọi Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp. - Sửa lỗi (nếu có). * Bài 1/4: Gạch dưới những kết từ trong các câu sau: - Gọi HS đọc yêu cầu. - a, Tuần trước, làng tôi vừa tổ chức buổi gặp mặt tặng quà cho trẻ em nghèo vượt khó và phát động phong trào Xây dựng nếp sống văn hoá trong thanh thiếu niên. - b, Chiếc xe đạp màu xanh kia là của bạn Ngân. - c, Tôi thích ăn kem và em tôi cũng thích giống tôi. - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. * Bài 2/4: Viết lại các kết từ được dùng thành cặp trong các câu sau: - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS đọc kết quả. - a, Nếu chiều nay không bạn thì tôi sẽ đi xem phim. - b, Vì tôi đã học thuộc bài nên mẹ cho tôi đọc truyện. - c, Em tôi tuy thông minh nhưng lười. - d, Lớp tôi không những rộng mà còn được trang trí rất đẹp. □ <i>GV chốt, yêu cầu HS nhắc lại khái niệm kết từ</i> Bài 3/4: Điền kết từ phù hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu. - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS đọc kết quả. - a, ... trời mưa.... tôi sẽ không đi chơi nữa. - b, ... trời mưa..... mẹ phải che ô. - c, ... Chuồn chuồn bay thấp....trời mưa. - d, ...trời mưa.... cả lớp không chơi ngoài sân. - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. * Bài 4/4: Học sinh làm việc cá nhân	-1 Hs lên chia sẻ. - Hs đọc, chia sẻ trước lớp - HS trả lời - Những kết từ có trong câu văn là: a) và - b, của - c, và -HS lắng nghe - Hs đọc yêu cầu bài. - HS đọc, thảo luận nhóm 2, chia sẻ - Đại diện nhóm trình bày a) <i>Nếu thì.....</i> b) <i>Vì nên.....</i> c) <i>Tuy.....nhưng.....</i> d) <i>Không những mà còn.....</i> - HS nhắc lại - Hs đọc yêu cầu bài. - HS đọc, thảo luận nhóm 4, chia sẻ - Đại diện nhóm trình bày - a, Do... nên... - b, Vì ... nên.... - c, Vì ... nên.... - d, Do ... nên.... -HS lắng nghe - Học sinh nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở + Khèn trong cuộc sống của người Mông là một nhạc cụ không thể thiếu và
---	--

Viết 2 – 3 câu có kết từ để giới thiệu về một nhạc cụ mà em biết. <i>□ GV nhắc nhở HS chú ý chữ viết, viết cho đúng chính tả.</i>	là một phần quan trọng tạo nên nét văn hóa đặc sắc của đồng bào. Khèn có mặt hầu hết trong mọi mặt đời sống sinh hoạt, văn hóa và tâm linh của người Mông. Là một loại nhạc cụ độc đáo, không chỉ bởi tính đại chúng của nó mà còn bởi đó vừa là nhạc cụ, vừa là đạo cụ. Khèn là nhạc khí thiêng kết nối giữa cõi trần và thế giới tâm linh, được sử diễn tấu trong tang ma nhưng cũng là phương tiện kết nối cộng đồng, chia sẻ tâm tư tình cảm, giúp chủ thể văn hóa thăng hoa với tinh thần lạc quan yêu đời. Ngay cả cấu tạo, quy định chế tác nhạc cụ này cũng hết sức độc đáo.
3. HĐ Vận dụng - GV yêu cầu HS đặt câu có sử dụng kết từ - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS. - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ. - HS lắng nghe.

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: